



2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
www.seadanang.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 05 Thông tin khái quát
- 07 Quá trình hình thành và phát triển
- 09 Các giải thưởng tiêu biểu
- 11 Mô hình quản trị
- 12 Cơ cấu bộ máy quản lý
- 13 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 15 Định hướng phát triển
- 18 Các Công ty con và Công ty liên kết
- 19 Các rủi ro

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 25 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 29 Tổ chức và nhân sự
- 34 Tình hình đầu tư
- 35 Tình hình tài chính
- 39 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 41 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN 3 : BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 49 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 51 Tình hình tài sản
- 52 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 53 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 53 KGiải trình của Ban Tổng Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 54 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN 4 : BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 59 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 63 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty
- 64 Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN 5 : QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 73 Hội đồng quản trị
- 80 Ban kiểm soát
- 83 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc

PHẦN 6 : BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 87 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
- 137 Giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
- 139 Giải trình về ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



01 THÔNG TIN CHUNG



Thông tin khái quát



Quá trình hình thành và phát triển



Các giải thưởng tiêu biểu



Mô hình quản trị



Cơ cấu bộ máy quản lý



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Định hướng phát triển



Các Công ty con và Công ty liên kết



Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Tên tiếng Anh : DANANG SEAPRODUCTS IMPORT - EXPORT CORPORATION

Tên viết tắt : SEADANANG

Mã cổ phiếu : SPD

Giấy CNĐKDN số : Số 0400100778 cấp lần đầu ngày 14/12/2006, thay đổi lần thứ 21
ngày 16/09/2025

Vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng

Trụ sở chính : 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Số điện thoại : (0236) 3821463

Số Fax : (0236) 3921958

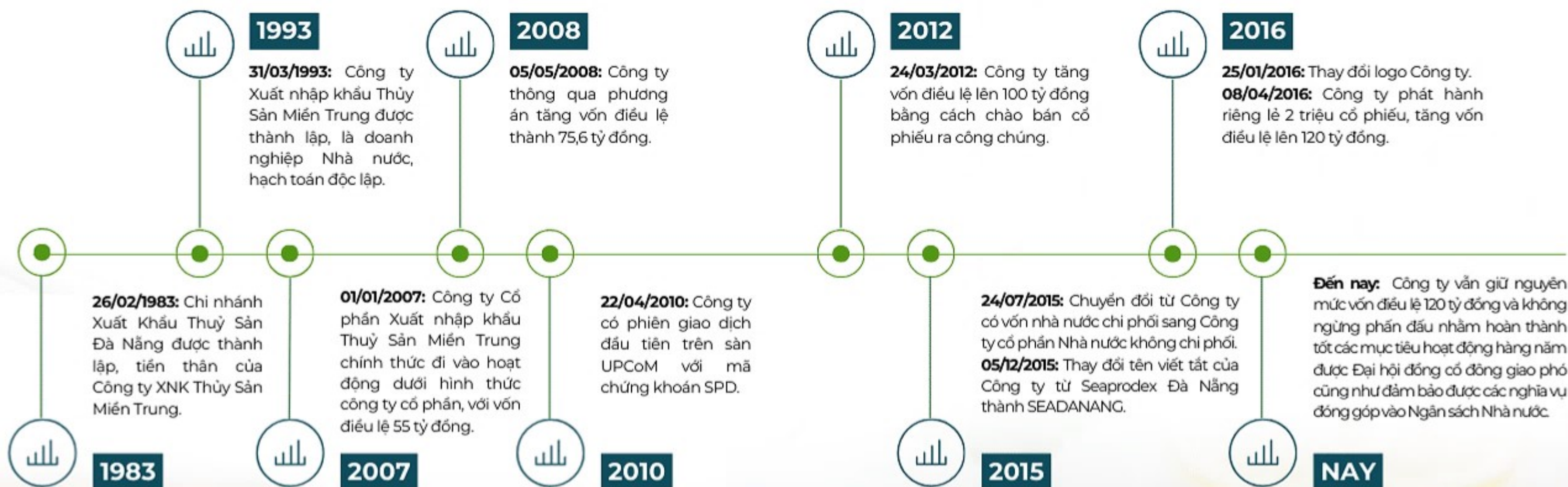
Website : www.seadanang.com.vn

Email : info@seadanang.com.vn





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Với sự nỗ lực không ngừng, Công ty đã được ghi nhận nhiều thành tích hoạt động qua các năm như sau:

Huân chương Lao động của Nhà nước trao tặng (Hạng Ba - năm 1992, Hạng Nhì - năm 1998, Hạng Nhất - năm 2003);

Danh hiệu Anh Hùng Lao Động trong thời kỳ đổi mới (năm 2000);

Được vinh danh là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 18 năm do Bộ Công Thương xét chọn giai đoạn 2004 - 2022;

SEADANANG được công nhận là doanh nghiệp có mối quan hệ lao động tốt thông qua các Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng về thành tích "Xuất sắc - tiêu biểu trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động", "Xuất sắc trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở", được "Tôn vinh Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động" và "Doanh nghiệp tiêu biểu" do Liên đoàn Lao động Thành Phố Đà Nẵng trao tặng, "Có thành tích xuất sắc trong chăm lo đời sống người lao động" trong 2 năm liền (2022 - 2023), và nhiều danh hiệu quan trọng khác;

Công ty đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" năm 2022 do UBND Thành phố Đà Nẵng trao tặng;

Top 30 doanh nghiệp xuất khẩu tôm thẻ chân trắng của Việt Nam trong 4 năm 2019 - 2022;

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu Tôm vào thị trường Nhật (2019 - 2024);

SEADANANG được Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) vinh danh là một trong 49 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản xuất sắc năm 2024 và Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc năm 2025 - Thành phố Đà Nẵng;

Và nhiều danh hiệu quan trọng khác...

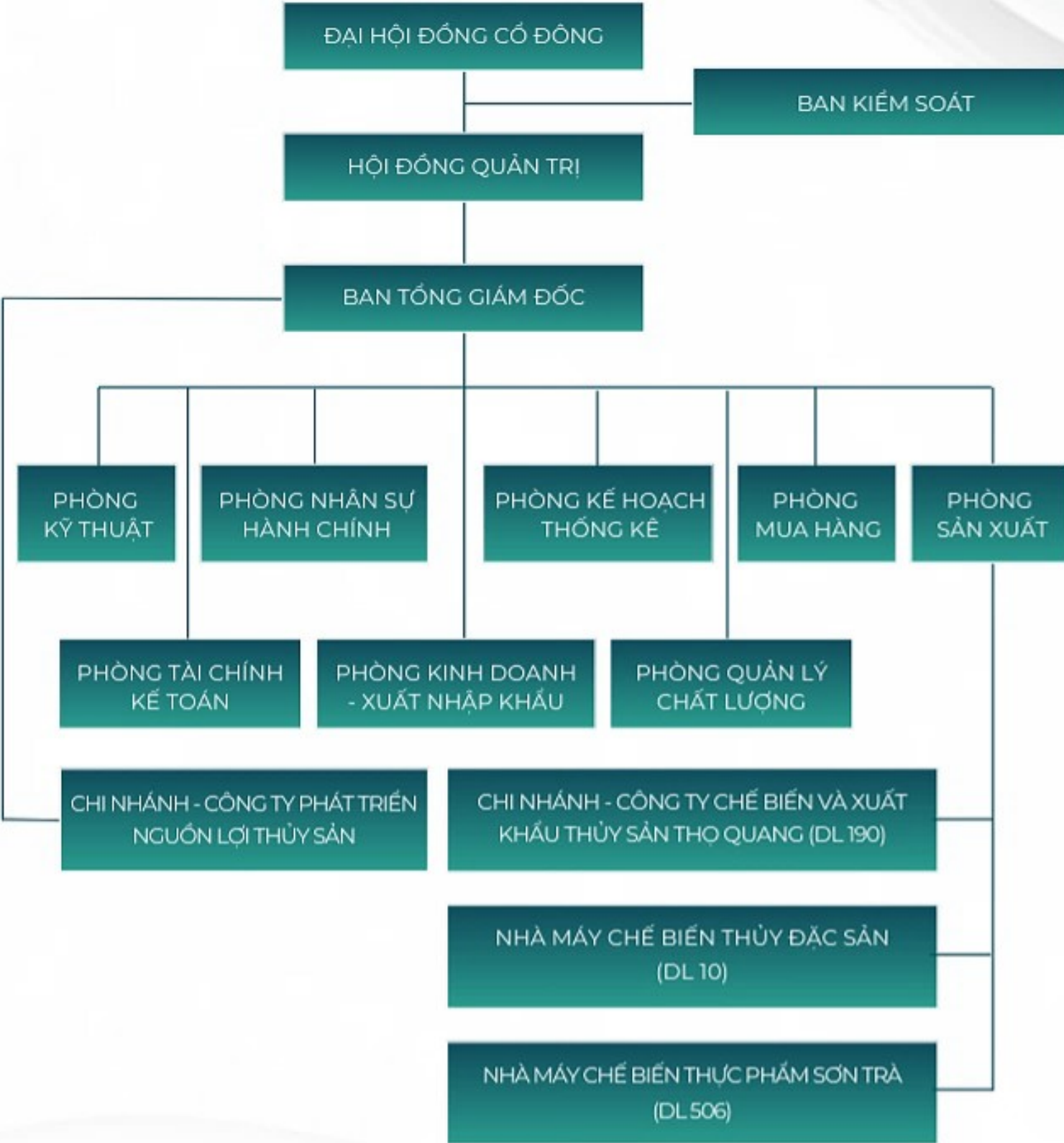


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



SẢN XUẤT - KINH DOANH THỨC ĂN NUÔI THỦY SẢN

Thức ăn nuôi thủy sản là lĩnh vực quan trọng trong chuỗi nuôi trồng – chế biến – xuất khẩu thủy sản. Công ty sản xuất, kinh doanh các loại thức ăn nuôi tôm, cá theo quy trình kiểm soát chặt chẽ, hệ số tiêu tốn thức ăn tối ưu, tổng hợp đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng cho thủy sản nuôi.

CHẾ BIẾN - XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Chủ đạo về chế biến tôm thẻ chân trắng và cá biển các loại, các dòng sản phẩm của SEADANANG đa dạng từ truyền thống đến giá trị gia tăng như tôm nguyên con, tôm vỏ, tôm thịt, tôm xiên que, tôm luộc, tôm nobashi, tôm tẩm bột, cá hổ, cá nhồng, cá đồng, cá sòng, cá dứa, cá saba, cá hồi, cá cam,... Điều này giúp thương hiệu SEADANANG chinh phục được các thị trường khó tính trên thế giới như Nhật, châu Âu, Mỹ, châu Á, châu Úc,...

KINH DOANH DỊCH VỤ KHO VẬN

Công ty có hệ thống kho lạnh hiện đại với công suất trên 4000 tấn. SEADANANG luôn mang đến cho khách hàng sự an tâm về chất lượng và hình thức của từng sản phẩm cần bảo quản lạnh nhờ năng lực thiết bị cao.



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Sản phẩm của SEADANANG được tiêu thụ ở hầu hết các thị trường lớn... Trong đó, Nhật Bản là thị trường truyền thống lớn nhất của Công ty.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



TẦM NHÌN

- Trở thành doanh nghiệp tiêu biểu vì cuộc sống lành mạnh;
- Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm chất lượng tạo nên một môi trường kinh doanh ổn định, hội nhập và phát triển;
- Mang đến những lợi ích tốt nhất cho nhà đầu tư, quý khách hàng.



SỨ MỆNH

SEADANANG cam kết cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm/dịch vụ có chất lượng cao với tất cả sự nỗ lực, cống hiến và trách nhiệm đối với cuộc sống con người và xã hội.



MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty xác định hoạt động trọng tâm của Công ty là chế biến - xuất khẩu thủy sản, luôn cải tiến để hoàn thiện và thích nghi với sự thay đổi của thị trường - khách hàng, đồng thời tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1

Đầu tư vào con người

"Đầu tư vào con người" là đầu tư vào chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm;



3

Đoàn kết - năng động - chuyên nghiệp

Lấy các giá trị "đoàn kết - năng động - chuyên nghiệp" làm nền tảng văn hóa doanh nghiệp;



2

Chữ "TÍN"

Lấy chữ "tín" đối với khách hàng và các bên liên quan làm phương châm hoạt động;



4

"Hợp tác cùng phát triển"

"Hợp tác cùng phát triển" là môi trường và sức mạnh để tồn tại, cạnh tranh lành mạnh hướng vào thị trường, phát triển bền vững.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một Công ty chuyên chế biến thủy sản, nguồn nguyên liệu của Công ty chủ yếu là thủy sản chưa qua chế biến. Do vậy SEADANANG luôn đặt yếu tố môi trường lên hàng đầu.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng, phấn đấu để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng và môi trường. Ngoài ra, tất cả nhà máy đều thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động đối với môi trường.

SEADANANG đã đầu tư, trang bị hệ thống máy, thiết bị hiện đại giúp tiết kiệm nhiên liệu, điện năng từ đó góp phần giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường.

Đối với các chất thải lỏng, SEADANANG trang bị hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn giúp hạn chế tối đa tác hại đến môi trường. Từ năm 2022, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng đã phê duyệt báo cáo tác động môi trường Dự án đầu tư thiết bị chế biến thủy sản với công suất 6.000 tấn thành phẩm/năm. Từ đó, Công ty có thể nâng quy mô hoạt động và lượng nước xả thải là 900 m³/ngày đêm. Ngoài ra, Công ty cũng ưu tiên sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, có thể tái chế hoặc tự phân hủy để bảo vệ môi trường.

Ngành thủy sản Việt Nam đã và đang đối mặt với nhiều vấn đề, nổi cộm là thách thức liên quan đến ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an sinh xã hội, quyền và lợi ích của người lao động... điều này có thể ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng thủy sản Việt Nam khi bán ra thị trường thế giới. Công ty đã sớm nắm bắt được yêu cầu của khách hàng quốc tế về những cam kết trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, vì vậy, từ năm 2021 đến nay, Tiêu chuẩn BSCI (Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) tiếp tục được duy trì tại Công ty.

Xác định nguồn nhân lực là “nòng cốt” cho sự phát triển của Công ty, SEADANANG luôn chú trọng nâng cao chất lượng đời sống của người lao động về cả vật chất lẫn tinh thần bằng việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn. Tôn vinh những nỗ lực, cống hiến của các cá nhân trong thành công chung của Công ty.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của SPD
Công ty Cổ phần Đầu tư New City Seadanang	31 Ngũ Hành Sơn, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	18.365.570.000	23,44%

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính
Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang	01 Bùi Quốc Hưng – Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản	Lô 7A – Khu công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc, Thành phố Đà Nẵng	Sản xuất thức ăn nuôi tôm, cá; thực hiện dịch vụ kỹ thuật, vật tư cho nuôi trồng thủy sản

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, kinh tế Việt Nam vận hành trong bối cảnh thị trường thế giới dù có sự phục hồi rõ nét về nhu cầu nhưng lại phát sinh những rào cản thương mại mới. Các bất ổn địa chính trị kéo dài và sự thay đổi chính sách từ các nền kinh tế lớn đã tạo ra những biến động mạnh về chi phí vận tải tàu biển, giá nguyên vật liệu và đặc biệt là sự khan hiếm container, trực tiếp đe dọa đến tính ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đối với ngành thủy sản nói chung và SEADANANG nói riêng, năm 2025 ghi nhận "cú sốc" từ các chính sách thuế quan mới, đặc biệt là mức thuế đối ứng từ thị trường Mỹ và các rào cản kỹ thuật khắt khe như MMPA hay thẻ vàng IUU. Áp lực này càng trở nên nặng nề khi lãi suất vay vốn có xu hướng tăng cao từ cuối năm và chi phí thức ăn chăn nuôi chịu ảnh hưởng bởi biến động giá nông sản thế giới. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt lao động tay nghề cao tại các thành phố du lịch như Đà Nẵng và những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đã tạo nên "gong kim" áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp.



Trước bối cảnh đó, SEADANANG đã thể hiện bản lĩnh kiên định thông qua việc chủ động chuyển dịch cơ cấu sản phẩm và điều hành sản xuất tối ưu. Công ty tập trung kiểm soát chặt chẽ kế hoạch thu mua nguyên liệu, đẩy mạnh số hóa trong quản trị và đầu tư vào năng lực tái tạo nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành. Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty vượt qua các biến số vĩ mô mà còn củng cố nền tảng văn hóa doanh nghiệp, giúp SEADANANG duy trì sự ổn định và sẵn sàng cho những cơ hội trong giai đoạn tới.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Năm 2025, môi trường pháp lý đối với ngành thủy sản tiếp tục có nhiều biến động, đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao năng lực tuân thủ và thích ứng nhanh chóng. Trên trường quốc tế, các chính sách thuế mới tại Mỹ, quy định về Đạo luật Bảo vệ Động vật có vú biển (MMPA) và tiến trình gỡ "thẻ vàng" IUU của EU đã đặt ra những chuẩn mực khắt khe về tính minh bạch và truy xuất nguồn gốc. Tại thị trường trong nước, sự thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán, thuế và các chính sách quản lý chuyên ngành đã tạo ra những yêu cầu mới trong công tác quản trị doanh nghiệp. Các quy định này đôi khi có sự thay đổi nhanh chóng hoặc cần thời gian để thống nhất các hướng dẫn thực thi giữa các cơ quan hữu quan, đòi hỏi Công ty phải thực hiện các bước đi thận trọng để đảm bảo tính chuẩn mực và an toàn pháp lý trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

RỦI RO CẠNH TRANH



Bước sang năm 2025, áp lực cạnh tranh trong ngành thủy sản tiếp tục gia tăng với những diễn biến mới. Bên cạnh sự cạnh tranh truyền thống về giá và sản lượng từ Ecuador, Ấn Độ và Indonesia, ngành thủy sản Việt Nam còn đối mặt với thách thức lớn khi Trung Quốc đẩy mạnh tiêu thụ nội địa và xuất khẩu hàng tồn kho sang các thị trường ASEAN và EU. Ngoài ra, Brazil trong phân khúc cá thịt trắng có lợi thế chi phí sản xuất thấp cũng tạo ra áp lực đáng kể lên giá xuất khẩu trung bình và biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong nước.

Trong bối cảnh chi phí đầu vào như thức ăn chăn nuôi, năng lượng và nhân công có xu hướng tăng, lợi thế cạnh tranh về giá của sản phẩm chế biến giảm dần dẫn bị thu hẹp. Những rào cản kỹ



Trước những thách thức đó, SEADANANG luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ nhân sự và phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội chuyên ngành để cập nhật các thay đổi về chính sách. Mọi rủi ro tiềm tàng đều được Ban lãnh đạo nhận diện sớm và đưa vào các phương án quản trị dự phòng, đảm bảo tính minh bạch, ổn định và bảo vệ tối đa lợi ích của Quý cổ đông trong dài hạn.

thuật mới từ thị trường Mỹ và EU đòi hỏi sự đầu tư lớn vào công nghệ và các chứng nhận bền vững, tạo ra khoảng cách cạnh tranh đáng kể giữa các doanh nghiệp có quy mô và khả năng thích ứng khác nhau. Tại địa phương, sự dịch chuyển nguồn nhân lực sang các ngành dịch vụ, du lịch cũng đặt ra thách thức trong việc duy trì ổn định đội ngũ lao động có tay nghề – yếu tố then chốt để đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm.

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra xuyên suốt, SEADANANG thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường từ đó có sự chuẩn bị và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, linh hoạt. Công ty tập trung đầu tư vào công nghệ chế biến và số hóa quản trị nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành, đồng thời chủ động phát triển các dự án năng lượng tái tạo để giảm áp lực chi phí điện năng,...

CÁC RỦI RO

RỦI RO GIÁ NGUYÊN LIỆU

Nguồn cung nguyên liệu thủy sản của SEADANANG phụ thuộc nhiều vào các yếu tố tự nhiên như thời tiết, chất lượng nước, con giống và phương pháp nuôi trồng. Thời tiết xấu, như mưa lũ hay hạn hán, có thể làm giảm sản lượng thu hoạch hoặc ảnh hưởng đến chất lượng thủy sản. Bên cạnh đó, nguồn nước ô nhiễm hay không đạt chuẩn cũng có thể tác động tiêu cực đến sự phát triển của thủy sản, làm giảm chất lượng nguyên liệu đầu vào. Hơn nữa, việc nuôi trồng không được kiểm soát tốt, như việc sử dụng con giống kém chất lượng, cũng có thể gây thiệt hại lớn, dẫn đến tăng chi phí thu mua hoặc thay thế nguyên liệu. Tất cả những yếu tố này đều khiến giá nguyên liệu dễ biến động và tạo ra sự không ổn định trong chuỗi cung ứng.



Để chủ động thích ứng, SEADANANG đã triển khai kế hoạch dự trữ nguyên liệu cho các chu kỳ sản xuất dài hạn, đồng thời tối ưu hóa hệ thống kho lạnh hiện đại để tiếp nhận, trữ hàng hóa theo mùa vụ. Công ty cũng tập trung kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào và đa dạng hóa nguồn cung chiến lược nhằm giảm thiểu tác động từ biến động giá thị trường, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn thông suốt và hiệu quả.



RỦI RO LÃI SUẤT

Năm 2025, rủi ro lãi suất trở thành một trong những biến số tài chính quan trọng tác động trực tiếp đến chi phí vận hành của doanh nghiệp. Sau giai đoạn duy trì ở mức thấp, lãi suất cho vay bình quân đã có xu hướng tăng rõ nét từ cuối năm 2025 và dự báo tiếp tục chịu áp lực lớn trong nửa đầu năm 2026 do tác động của lạm phát và biến động tỷ giá. Việc các ngân hàng thương mại điều chỉnh tăng biên lãi gộp để bảo vệ biên lợi nhuận, cùng sự kiện Thông tư 02/2023/TT-NHNN về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đã chính thức hết hiệu lực, tạo ra một mặt bằng lãi suất mới cao hơn, gây áp lực lên dòng tiền và chi phí sử dụng vốn vay.

Trước bối cảnh đó, SEADANANG luôn chủ động theo dõi các chỉ số kinh tế vĩ mô và chủ trương điều hành từ Ngân hàng Nhà nước để kịp thời điều chỉnh kế hoạch tài chính. Công ty ưu tiên tối ưu hóa vòng quay vốn lưu động, đàm phán linh hoạt các hạn mức tín dụng và lựa chọn các phương thức thanh toán phù hợp với từng khách hàng, từng thời điểm nhằm giảm thiểu gánh nặng lãi vay. Đồng thời, việc duy trì xếp hạng tín nhiệm tốt và minh bạch trong Báo cáo tài chính là cơ sở giúp Công ty tiếp cận được các nguồn vốn ổn định, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngay cả trong những giai đoạn thị trường vốn có nhiều biến động.

RỦI RO TỶ GIÁ

Là một doanh nghiệp xuất nhập khẩu, SEADANANG chịu ảnh hưởng lớn từ biến động tỷ giá, đặc biệt là giữa các đồng tiền USD, JPY và VND. Những thay đổi trong tỷ giá có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Sự suy yếu của đồng JPY so với USD đã làm tăng chi phí nhập khẩu của khách hàng, gián tiếp thắt chặt nhu cầu tiêu dùng và gây áp lực giảm giá bán lên các đơn hàng.



Để ứng phó, SEADANANG tập trung phân tích và dự báo tình hình tỷ giá, xây dựng chiến lược giá bán phù hợp và cơ cấu lại các thị trường xuất khẩu. Công ty cũng chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại hối để kịp thời điều chỉnh chính sách tín dụng và đảm bảo hiệu quả kinh tế trong các giao dịch thương mại.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro chính đã nêu, Công ty còn phải đối mặt với nhiều yếu tố bất khả kháng khác như thiên tai, dịch bệnh, và hỏa hoạn. Những rủi ro này, dù có xác suất xảy ra thấp, nhưng khi xảy ra thường gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, việc đẩy mạnh số hóa trong quản lý cũng làm phát sinh rủi ro về an ninh mạng và bảo mật dữ liệu, đòi hỏi hệ thống quản trị phải có khả năng ứng phó kịp thời.



Để giảm thiểu thiệt hại, Công ty tiếp tục duy trì các chính sách bảo hiểm toàn diện cho tài sản và con người. SEADANANG đã hoàn tất thẩm duyệt thiết kế PCCC và triển khai nghiệm thu hệ thống vào đầu năm 2026, đồng thời nâng cấp hạ tầng phòng máy để đảm bảo an toàn điện và vận hành thông suốt. Công tác tập huấn an toàn lao động và diễn tập ứng phó thiên tai được thực hiện định kỳ theo khuyến nghị của địa phương. Bằng việc chuẩn bị kỹ lưỡng các kịch bản dự phòng, Công ty luôn chủ động bảo vệ tối đa nguồn lực, đảm bảo tính liên tục của chuỗi sản xuất kinh doanh trước mọi biến số bất ngờ.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ✦ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✦ Tổ chức và nhân sự
- ✦ Tình hình đầu tư
- ✦ Tình hình tài chính đầu tư
- ✦ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
- ✦ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
Doanh thu chế biến – xuất khẩu thủy sản	710.605	813.826	114,53%
Doanh thu sản xuất thức ăn nuôi thủy sản	7.313	5.250	71,79%
Doanh thu kinh doanh dịch vụ	7.586	6.367	83,93%
Tổng cộng	725.504	825.443	113,78%

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu cũng đã trải qua một năm 2025 với nhiều cung bậc thăng trầm, bước vào 2025 với sự tự tin từ một kết quả tốt hơn 2024, được khách hàng đánh giá tốt và nhiều cơ hội phát triển, nhưng những biến cố của thị trường ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản, có những thời điểm Công ty thiếu hợp đồng xuất khẩu. Sự kiên định của Ban Tổng giám đốc Công ty cùng với mốc quá ngưỡng dự trữ của thị trường, kết hợp với nhu cầu nhập khẩu tích lũy trong tình hình thế giới nhiều biến động, đã góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh, giúp Công ty duy trì nhịp độ ký kết hợp đồng ổn định với biên lợi nhuận khả quan hơn, từ giữa Quý 03/2025 – Doanh thu toàn Công ty năm 2025 đạt 825,44 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,78% so với cùng kỳ (725,50 tỷ đồng), trong đó, lĩnh vực chế biến và xuất khẩu thủy sản tăng 14,53% so với cùng kỳ 2024.

MẢNG SẢN XUẤT THỨC ĂN NUÔI THỦY SẢN

Hoạt động sản xuất thức ăn nuôi thủy sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Kết thúc năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 5,25 tỷ đồng, tương đương giảm 28,21% so cùng kỳ 2024.

MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ

Doanh thu kinh doanh dịch vụ của Công ty ghi nhận đạt 6,37 tỷ đồng, giảm 16,07% so với cùng kỳ 2024; do nhu cầu sử dụng kho phục vụ hàng sản xuất gia công của Công ty cao.

MẢNG CHẾ BIẾN – XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Cuối cùng, xuất khẩu thủy sản cả năm 2025 của Việt Nam đã có một kết quả rất tốt, đạt trên 11,34 tỷ USD, tăng 13% so với năm 2024! Theo các chuyên gia, có 3 nguyên nhân khiến xuất khẩu thủy sản bật mạnh trong năm qua, đó là sự bất ổn trên thị trường toàn cầu làm gia tăng nhu cầu dự trữ, khiến giá thực phẩm tăng, thúc đẩy mua tích trữ, qua đó làm tăng nhu cầu nhập khẩu thủy sản; đó là sự chủ động và linh hoạt của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam, sớm nhận diện rủi ro từ các mốc thời gian bất lợi liên quan đến thuế đối ứng, thuế chống bán phá giá hay quy định MMPA của Hoa Kỳ, từ đó có chiến lược gia tăng xuất khẩu, điều chỉnh thị trường và kế hoạch giao hàng để giảm thiểu tác động tiêu cực; đó là lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục là đòn bẩy quan trọng, giúp xuất khẩu thủy sản bứt phá tại các thị trường tiềm năng.

SEADANANG là một trong nhiều doanh nghiệp đã tự điều chỉnh sản xuất để thích hợp với nhu cầu thị trường, mảng gia công Cá tiếp tục hỗ trợ đáng kể cho chế biến Tôm truyền thống, đây không chỉ là vấn đề đảm bảo việc làm cho người lao động mà cơ hội tăng thị phần cũng được mở ra. Kết thúc năm 2025, doanh thu chế biến xuất khẩu thủy sản đạt 813,83 tỷ đồng, tăng 14,53% so với năm 2024. Công ty thực hiện sản lượng xuất khẩu bình quân 422,39 tấn/ tháng (giảm nhẹ so với bình quân năm 2024 là 437,8 tấn/ tháng, với sản lượng Tôm chiếm tỷ trọng 60%, sản lượng Cá 40%).



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU CHI PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/ 2024
Giá vốn hàng bán	655.921	753.093	114,81%
Chi phí tài chính	17.007	13.848	81,43%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>13.701</i>	<i>11.111</i>	<i>81,10%</i>
Chi phí bán hàng	15.244	15.623	102,49%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.942	40.467	112,59%
Chi phí khác	371	540	145,55%
Tổng chi phí	724.485	823.571	113,68%

Năm 2025 khép lại với tổng chi phí là 823,57 tỷ đồng, tương đương tăng 13,68% so với cùng kỳ năm 2024. Giá vốn hàng bán tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 91,44% trên tổng chi phí. Chi phí tài chính giảm từ 17,01 tỷ xuống còn 13,85 tỷ đồng, tương ứng giảm 18,57% so với năm 2024. Chi phí bán hàng tăng 0,38 tỷ đồng tương ứng tăng 2,49%, chi phí quản lý tăng từ 35,94 tỷ đồng lên 40,47 tỷ đồng tương ứng tăng 12,59%, lý do trong năm 2024 có hoàn nhập khoản dự phòng công nợ hơn 4,2 tỷ đồng. Chi phí khác tăng nhẹ so với cùng kỳ là 170 triệu đồng.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	%Thực hiện/Kế hoạch 2025
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	833,59	770,00	108,26%
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	30,60	29,40	104,08%
SXKD thức ăn nuôi thủy sản				
Doanh thu	Tỷ đồng	5,91	11,21	52,72%
Sản lượng	Tấn	389,63	737,50	52,83%
Doanh thu kinh doanh kho vận, khác	Tỷ đồng	6,21	6,79	91,46%
Dịch vụ kho vận Đà Nẵng	Tỷ đồng	2,76	3,50	78,86%
Doanh thu khác của Công ty	Tỷ đồng	3,45	3,29	104,86%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,01	9,20	108,85%

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam vẫn đạt doanh số 1,9 tỷ USD, tăng 3% so với 2024, tuy phát sinh nhiều bất ổn về chính sách thuế và rào cản kỹ thuật ở thị trường Mỹ. Có thể nói, CPTPP, Trung Quốc, Hồng Kông và EU đang là những thị trường chủ lực, đóng vai trò bệ đỡ quan trọng cho doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, trong đó, khu vực thị trường Trung Quốc và Hồng Kông có sự tăng trưởng mạnh nhất so với năm 2024 (kim ngạch đạt 2,45 tỷ USD, tăng 29%, đặt biệt là các mặt hàng tươi sống như tôm hùm, cua, sò, nghêu...), kể đến là khối thị trường CPTPP (đạt kim ngạch 3,09 tỷ USD, tăng 22%) với sự ổn định của thị trường Nhật Bản, Úc, Canada; và thị trường EU (kim ngạch đạt 1,2 tỷ USD, tăng 12,5%, dù vẫn đang chịu tác động từ thẻ vàng IUU).

Cả năm 2025, cơ cấu xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam khá đồng đều, trong đó, Tôm đạt 4,65 tỷ USD, tăng 20% so với năm 2024, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng kim ngạch (tôm hùm đang tăng vai trò đóng góp cho ngành tôm, với kim ngạch 817 triệu USD, tăng gấp hơn 2 lần so với năm trước).



Mặc dù tổng công thực tế và tổng lao động trực tiếp bình quân năm 2025 có giảm so với 2024, nhưng sản lượng thành phẩm bình quân/ lao động và thành phẩm bình quân/ công lao động năm 2025 đều tăng hơn so với 2024, chứng tỏ năng suất lao động có cải thiện, tốt hơn. Thu nhập bình quân/ công lao động, thu nhập bình quân/ lao động trực tiếp, thu nhập bình quân/ người của Công ty: đều ở xu hướng tăng.

Kết quả kim ngạch xuất khẩu đạt 104,08% kế hoạch năm 2025, tăng 10,36% so với thực hiện năm 2024. Tổng doanh thu năm 2025 đạt 108,26% so với kế hoạch năm 2025, tăng 13,62% so với thực hiện năm 2024.

Có thể thấy, kim ngạch xuất khẩu và tổng doanh thu năm 2025 của Công ty có dấu hiệu phục hồi, đều vượt kế hoạch năm và tăng hơn cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận Công ty sau chuỗi dài ở tình trạng lỗ, nhưng từ năm 2024 và năm 2025 tiếp tục đà tăng trưởng, vượt kế hoạch và năm 2025 lợi nhuận trước thuế tăng hơn cùng kỳ năm trước ở mức 8,8%.

Về lao động, dù hiệu suất giữ lao động của Công ty năm 2025 có cải thiện hơn 2024 chút ít, nhưng năm 2025 là năm có số lao động tăng trong kỳ ít nhất trong giai đoạn 2020 trở lại đây, số lao động cuối kỳ của Công ty năm 2025 cũng thấp nhất so với các năm trong giai đoạn này! Tuyển dụng lao động thực sự khó khăn – nói khác đi, nguồn lực lao động đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của Công ty, đây cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng chế biến Cá của năm 2025.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ. TRẦN NHƯ THIÊN MỸ - TỔNG GIÁM ĐỐC

Tính tại ngày: 31/12/2025

Ngày sinh:	: 11/06/1969
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán Tài chính
Quá trình công tác	:
1991 – 11/1993	Kế toán - Seaprodex Nha Trang
12/1993 – 10/2003	Kế toán - Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (Seaprodex Danang)
11/2003 – 2006	Thư ký, trợ lý Giám đốc - Seaprodex Danang
01/2007 – 08/2007	Phó Ban Tài chính - Kế hoạch - Đầu tư (Seaprodex Danang)
09/2007 – 2009	Phó Giám đốc Công ty Chế biến & Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang (Seaprodex Danang)
01/2010 – 09/2012	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
10/2012 – 03/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
03/2017 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
05/2017 – 04/2022	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
04/2021 – 04/2022	Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung nhiệm kỳ 2017 - 2022
04/2024 – Nay	Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung nhiệm kỳ 2022 - 2027
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:	: Không có



ÔNG. NGUYỄN ANH TUẤN - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày sinh:	: 31/12/1970
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Thống kê
Quá trình công tác	:
08/1994 – 04/1999	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế thủy sản 86
05/1999 – 09/2003	Phó Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế thủy sản 86
10/2003 – 12/2006	Trưởng Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế thủy sản 86
01/2007 – 09/2012	Phó Giám đốc Công ty Chế biến & Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang
10/2012 – Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
01/04/2020 – Nay	Giám đốc Chi nhánh – Công ty chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 90 cổ phiếu, chiếm ~0,00% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:	: Không có
	Vợ Lê Thị Hoa nắm giữ 580 cổ phiếu, chiếm ~0,00% vốn điều lệ



ÔNG. LÊ THANH PHƯƠNG - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày sinh:	: 20/10/1977
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
Quá trình công tác	:
2000 – 2001	Nhân viên kế toán - Công ty Bìa Đà Nẵng
2002 – 2005	Phó phòng kế toán, quyền kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Cam Ranh thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
2006 – 10/2012	Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
10/2012 – Nay	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:	: Không có

Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2025: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính tại ngày: 31/12/2025

Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Đại học, trên đại học	93	10,76%
Cao đẳng	28	3,24%
Trung cấp	35	4,05%
Tốt nghiệp Trung học phổ thông	351	40,63%
Lao động phổ thông	357	41,32%
Tổng cộng	864	100,00%

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Tuyển dụng

Tại SEADANANG, nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất, là nền tảng cốt lõi định hình nên sự phát triển bền vững. Chính sách tuyển dụng được xây dựng trên nguyên tắc “Đúng người – Đúng việc – Đúng giá trị”, không chỉ tập trung vào trình độ chuyên môn mà còn đặc biệt coi trọng sự phù hợp về văn hóa và lòng nhiệt huyết. Hằng năm, Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ. Quá trình tuyển dụng được thực hiện linh hoạt, phù hợp với đặc thù môi trường làm việc, đảm bảo thu hút những ứng viên xuất sắc, đáp ứng đầy đủ tiêu chí về chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp. Công tác tuyển dụng được triển khai minh bạch, công bằng, với ưu tiên dành cho những ứng viên có năng lực vượt trội, chuyên môn vững vàng và kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

Đào tạo và phát triển

SEADANANG tin rằng đầu tư vào con người là đầu tư cho tương lai, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp. Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhân sự nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc, từ đó gia tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động. Công ty tổ chức đánh giá năng lực định kỳ, từ đó đưa ra lộ trình phát triển phù hợp, bảo đảm nhân sự được bố trí vào những vị trí tối ưu theo năng lực và tiềm năng.



Môi trường làm việc

SEADANANG cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và năng động, tạo điều kiện để nhân viên phát huy tối đa năng lực và sự sáng tạo. Công ty trang bị đầy đủ máy, thiết bị, phương tiện làm việc và bảo hộ lao động nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, sức khỏe và hiệu suất làm việc của nhân viên.



Chính sách lương, thưởng

Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về tiền lương, đồng thời xây dựng chính sách thu nhập minh bạch, công bằng, dựa trên các tiêu chí như tình hình thị trường lao động, trình độ chuyên môn, năng lực, trách nhiệm công việc, khối lượng công việc thực tế và kết quả làm việc của từng cá nhân. Chính sách lương thưởng của SEADANANG không chỉ mang tính cạnh tranh mà còn là động lực thúc đẩy nhân viên gắn bó và cống hiến lâu dài.

Cơ hội thăng tiến

Nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của đội ngũ nhân sự, Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp rõ ràng cho từng vị trí. Nhân viên được định hướng phát triển kỹ năng và kiến thức chuyên môn để có cơ hội thăng tiến lên các vị trí cao hơn, đóng góp vào sự phát triển chung của doanh nghiệp.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chế độ phúc lợi và đãi ngộ

SEADANANG luôn đặt quyền lợi của người lao động lên hàng đầu, cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật, ngoài ra người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, được cơ quan chức năng công nhận. Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai nhiều chương trình phúc lợi hấp dẫn:

- Hỗ trợ 100% chi phí suất ăn ca, đồng thời chú trọng nâng cao giá trị dinh dưỡng nhằm bảo đảm sức khỏe cho nhân viên.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hai lần mỗi năm và khám bệnh nghề nghiệp theo quy định.
- Cung cấp đồng phục và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động.
- Nhân dịp các ngày lễ lớn như Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Ngày Giải phóng Miền Nam – Thống nhất đất nước, Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu, ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam, Ngày Quốc Khánh, Công ty tổ chức tặng quà cho cán bộ công nhân viên và người thân, đồng thời sắp xếp bữa ăn chất lượng cao nhằm nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết đội ngũ nhân sự.
- Hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp biến cố đột xuất.
- Đóng góp tích cực vào các hoạt động từ thiện tại địa phương.
- Tổ chức vinh danh các tập thể, cá nhân xuất sắc nhằm động viên khuyến khích người lao động, góp phần xây dựng văn hoá doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan du lịch nhân các dịp kỷ niệm quan trọng, tạo điều kiện tái tạo sức lao động và nâng cao tinh thần gắn kết trong tập thể.



Với những chính sách nhân sự toàn diện, SEADANANG không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ công nhân viên phát triển, đồng hành cùng sự lớn mạnh của Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tên	Giá gốc (đồng)	Giá trị sổ sách (đồng)
Trái phiếu ICB (*)	1.500.000.000	1.500.000.000

(*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 15.000 trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, kỳ hạn 10 năm, lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 0,8%/năm, được chấp thuận mua vào ngày 20/07/2023.

Góp vốn vào đơn vị khác

Tên Công ty	SPD sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)
Công ty Cổ phần Long Hậu (LHG)	137.904	0,28	2.121.515.136



Các công ty con, công ty liên kết

Tên Công ty	SPD sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)
Công ty Cổ phần Đầu tư New City Seadanang	1.836.557	23,44	18.365.570.000



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	410.829	380.733	92,67%
Doanh thu thuần	725.315	825.329	113,79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.458	10.336	122,20%
Lợi nhuận khác	695	-323	-146,47%
Lợi nhuận trước thuế	9.153	10.014	109,41%
Lợi nhuận sau thuế	8.349	7.505	89,89%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Kết thúc năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 825,329 tỷ đồng, tương đương tăng 13,79% so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý, kết quả lợi nhuận trong năm báo cáo phản ánh thực chất năng lực từ hoạt động sản xuất - kinh doanh cốt lõi của Công ty. Dù bối cảnh khó khăn, Công ty chưa khi nào để người lao động thiếu việc làm, thu nhập luôn được đảm bảo, các chế độ phúc lợi luôn được chú ý, nâng lên,... Đây là kết quả của sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, sự đoàn kết, đồng ý chí của đội ngũ quản lý của Công ty, từ tinh thần làm việc trách nhiệm của tất cả các phòng ban đến sự cố gắng rất tốt của đội ngũ lao động trực tiếp – đó cũng chính là nét văn hóa đáng quý đã có được ở SEADANANG. Năm 2025 ghi nhận Lợi nhuận sau thuế đạt 7,505 tỷ đồng, bằng 89,89% so với năm 2024, do trong năm có điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm này hơn 856 triệu đồng.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,17	1,25
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,35	0,37
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67,82	63,31
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	210,80	172,56
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,05	3,49
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,74	2,09
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,15	0,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,52	5,52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,08	1,90
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,17	1,25

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



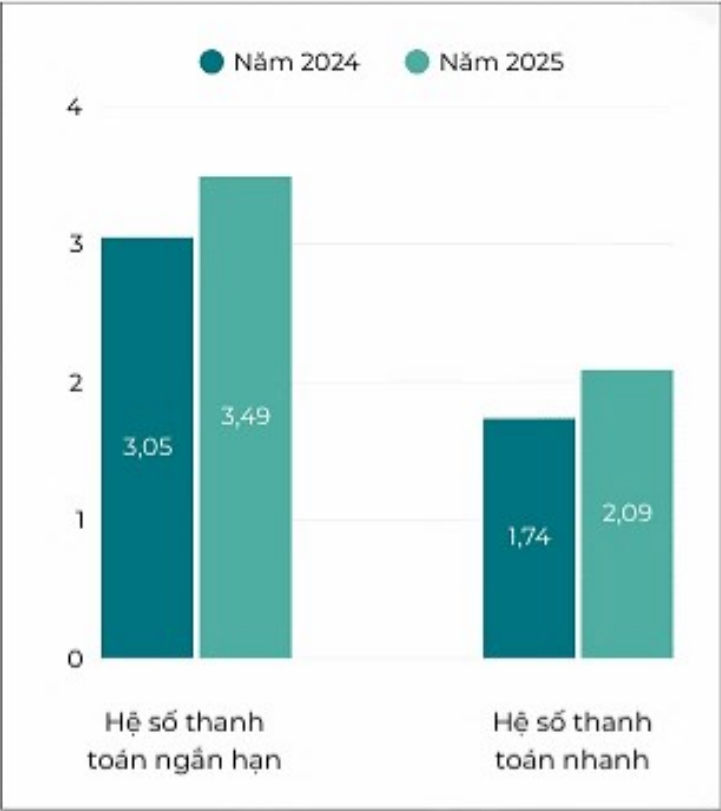
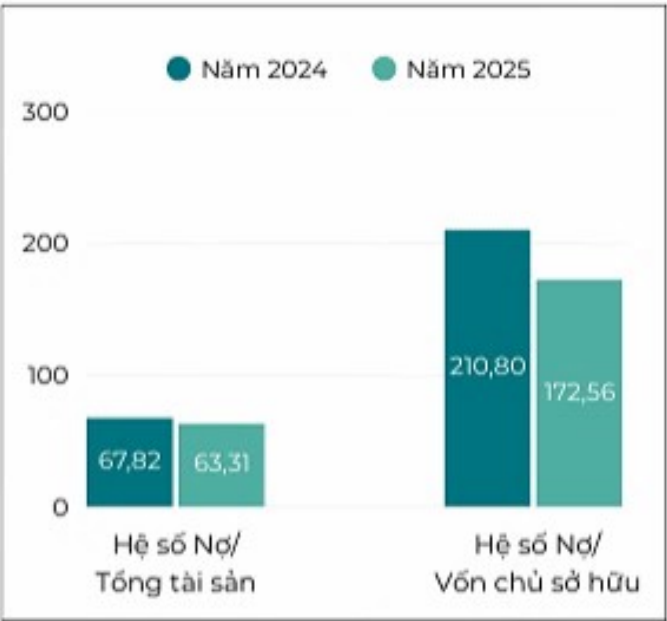
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm, Hệ số nợ trên tổng Tài sản giảm nhẹ từ 67,82% xuống còn 63,31%, Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 210,80% xuống còn 172,56%. Nợ phải trả được ghi nhận giảm 13,49% so với năm 2024, ghi nhận 241,04 tỷ đồng. Cụ thể, tổng Tài sản được ghi nhận giảm 7,33% so với năm 2024, tương đương giảm từ 410,829 tỷ đồng xuống 380,733 tỷ đồng. Đồng thời, Vốn chủ sở hữu được ghi nhận tăng từ 132,18 tỷ đồng lên 139,69 tỷ đồng, tương đương tăng 5,68% so với năm 2024. Do đó, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều có xu hướng giảm.



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2025 có tăng so với năm 2024. Nợ ngắn hạn và Tài sản ngắn hạn tăng. Hệ số tiếp tục duy trì lớn hơn 1, cho thấy Công ty vẫn có đủ khả năng thanh toán các khoản Nợ ngắn hạn và đang dần cải thiện khả năng thanh toán. Mặc khác, Hệ số thanh toán nhanh có tăng nhẹ lên 0,37 so với mức 0,35 lần như năm 2024. Hàng tồn kho giảm từ 222,31 tỷ đồng xuống 209,06 tỷ đồng, tương đương giảm 5,96% so với năm trước. Đồng thời, hàng tồn kho chiếm 54,91% trong tổng Tài sản.



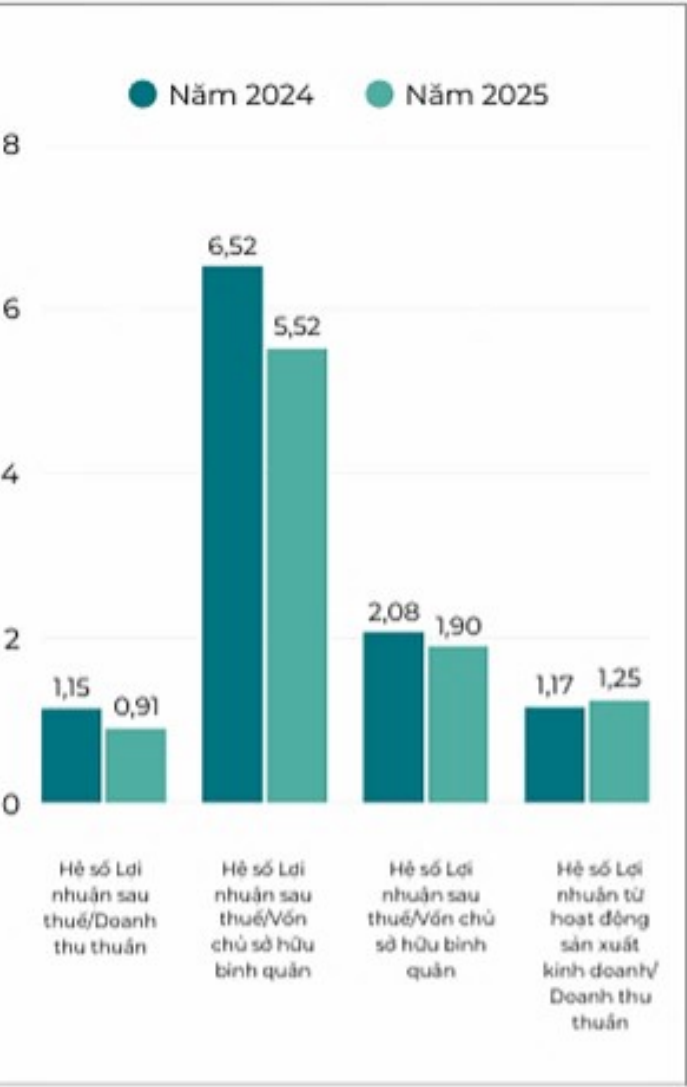
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Với diễn biến tình hình sản xuất và xuất khẩu dần dần ổn định vào những tháng cuối năm; năm 2025 là kết quả của sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, sự đoàn kết, đồng ý chí của đội ngũ quản lý của Công ty, từ tinh thần làm việc trách nhiệm của tất cả các phòng ban đến sự cố gắng rất tốt của đội ngũ lao động trực tiếp. Tuy nhiên do ảnh hưởng của việc điều chỉnh chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm này hơn 856 triệu đồng, làm cho chỉ số Lợi nhuận sau thuế giảm, ảnh hưởng đến chỉ số sinh lời có giảm nhẹ so với cùng kỳ.

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 0,91%, cùng kỳ 1,15%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân 5,52%, cùng kỳ 6,52%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân đạt 1,90%, cùng kỳ 2,08%;
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên Doanh thu thuần đạt 1,25%, cùng kỳ 1,17%.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Kết thúc năm 2025, Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 3,05 vòng năm 2024 lên 3,49 vòng và Vòng quay tổng tài sản 2,09 vòng. Trong năm 2025, Giá vốn hàng bán của Công ty tăng tương ứng với mức tăng Doanh thu, cụ thể Công ty ghi nhận Giá vốn hàng bán đạt 753,09 tỷ đồng, tăng 14,81% so với năm trước. Tương tự, Doanh thu thuần tăng 13,79%, tương đương tăng từ 725,31 tỷ đồng lên 825,33 tỷ đồng. Tổng Tài sản của Công ty được ghi nhận giảm, cụ thể từ 410,829 tỷ đồng xuống còn 380,733 tỷ đồng, tương đương giảm 7,33%. Vì vậy, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều có xu hướng tăng.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	12.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Cổ phần chuyển nhượng tự do	12.000.000 cổ phần
Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu	0 cổ phần

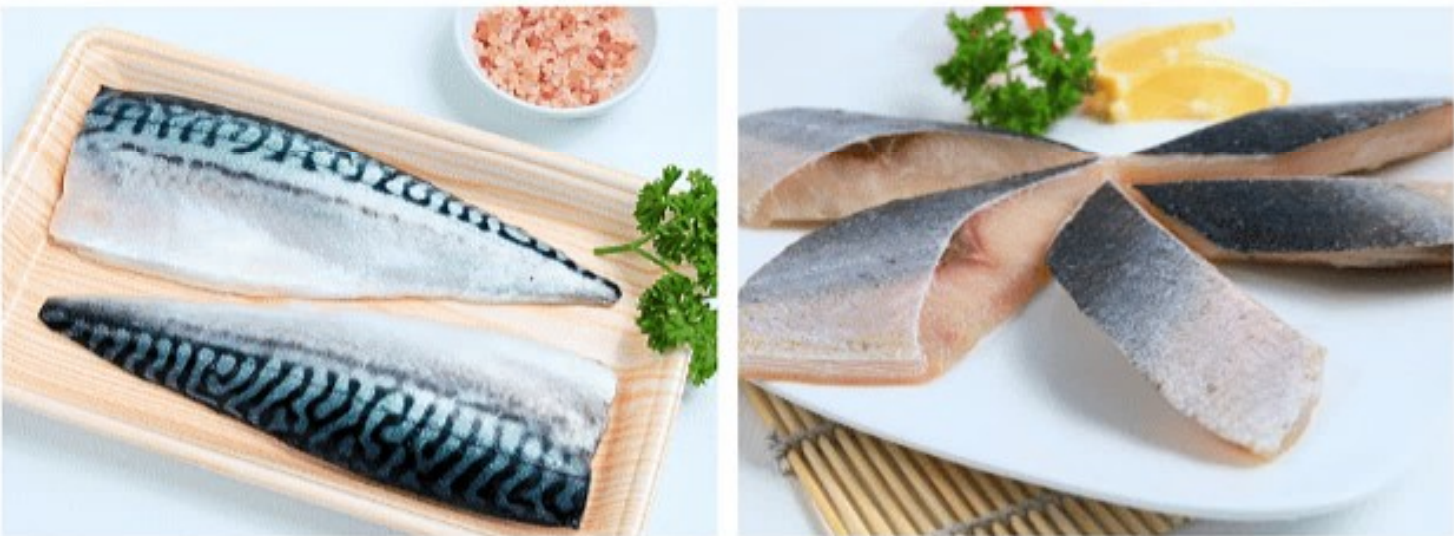


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày: 17/03/2025

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	201	11.996.800	119.968.000.000	99,97%
1	Cá nhân	195	5.480.673	54.806.730.000	45,67%
2	Tổ chức	6	6.516.127	65.161.270.000	54,30%
II	Cổ đông nước ngoài	2	3.200	32.000.000	0,03%
1	Cá nhân	2	3.200	32.000.000	0,03%
2	Tổ chức	-	-	-	-
Tổng cộng (I+II)		203	12.000.000	120.000.000.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã nhận thức được rằng bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp, mà còn là nền tảng cốt lõi để phát triển bền vững trong tương lai. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh phải liên quan chặt chẽ đến bảo vệ môi trường, là điều kiện tiên quyết trong mỗi chiến lược và kế hoạch phát triển của Công ty. Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty còn tiếp tục đổi mới công nghệ phù hợp với thực tế, trang bị các máy móc, thiết bị tiết kiệm năng lượng để giảm thiểu các chất thải phát sinh. Công ty kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và định hướng phát triển bền vững. Đồng thời, trong mọi hoạt động, Công ty luôn ưu tiên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Bằng cách này, Công ty hy vọng sẽ góp phần giảm thiểu khí nhà kính và bảo vệ môi trường thêm xanh, sạch, đẹp.

Các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường:

VỀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tiếp tục được vận hành tối ưu và kiểm soát nghiêm ngặt. Mọi nguồn nước thải từ hoạt động chế biến đều được xử lý đạt chuẩn qua hệ thống quan trắc, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 11-MT:2015/BTNMT trước khi xả thải, bảo vệ hệ sinh thái nguồn nước tại địa phương.

VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

Công ty duy trì quy trình phân loại rác thải tại nguồn một cách khoa học. Các loại phế liệu thủy sản, rác thải công nghiệp và sinh hoạt được thu gom và bàn giao cho các đơn vị có chức năng xử lý chuyên biệt. Đặc biệt, Công ty hướng tới việc tái sử dụng hiệu quả các phụ phẩm trong quá trình chế biến tôm và cá nhằm giảm thiểu tối đa rác thải ra môi trường và tạo thêm giá trị kinh tế tuần hoàn.

VỀ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT THẢI

Một trong những bước tiến trọng tâm là triển khai dự án điện năng lượng mặt trời áp mái. Việc tận dụng nguồn năng lượng tái tạo này không chỉ giúp Công ty tự chủ chi phí điện năng mà còn trực tiếp giảm phát thải khí nhà kính.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty chuyên sản xuất chế biến và xuất khẩu thủy sản, vì vậy khối lượng thủy sản tiêu thụ là rất lớn. Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên liệu thủy sản được kiểm tra chất lượng, nhập kho đúng quy trình. Công ty luôn chú ý đến công tác bảo quản để đảm bảo không xảy ra các trường hợp hư hỏng hoặc suy giảm chất lượng nguyên liệu trong quá trình lưu trữ và sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên sử dụng các loại bao bì xanh, có khả năng tái chế hoặc tự phân hủy nhanh trong môi trường tự nhiên để đóng gói sản phẩm. Để tối ưu hóa nguồn nguyên vật liệu, Công ty không ngừng nghiên cứu và khuyến khích nhân viên có những sáng kiến tái sử dụng hoặc sử dụng mức phù hợp nhất để tăng hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường xung quanh.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

SEADANANG không ngừng đầu tư, đổi mới hệ thống máy và thiết bị sản xuất theo công nghệ hiện đại, giúp nâng cao năng suất đồng thời giảm thiểu đáng kể mức tiêu hao điện năng trên mỗi đơn vị sản phẩm. Đặc biệt, trong năm qua, Công ty đã tiến hành quy hoạch lại hệ thống điện khoa học và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn vận hành và ngăn ngừa thất thoát năng lượng. Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, công tác tổ chức sản xuất luôn được xem xét tinh chỉnh thông qua việc xây dựng kế hoạch vận hành linh hoạt, tối ưu hóa công suất thiết bị để tránh lãng phí nguồn lực. Đáng chú ý, SEADANANG đang chủ động hướng tới tương lai bền vững bằng việc đưa dự án điện năng lượng mặt trời áp mái vào danh mục đầu tư ưu tiên trong năm 2026, nhằm tự chủ một phần nguồn năng lượng sạch và thích ứng với lộ trình thay đổi giá điện của thị trường. Song song đó, văn hóa tiết kiệm được lan tỏa sâu rộng đến hơn cán bộ công nhân viên thông qua các chương trình tuyên truyền thiết thực, biến ý thức bảo vệ môi trường thành hành động tự giác trong mọi hoạt động hằng ngày tại Công ty.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty sử dụng nước chủ yếu cho các nhà máy sản xuất, trung bình mỗi tháng, Công ty tiêu thụ khoảng hơn 20.000 m³ nước. Công ty luôn đề ra và quản lý định mức tiêu hao nước hàng tháng đảm bảo việc tiêu hao nước không vượt quá định mức tiêu hao đã đề ra. Công ty đã trang bị hệ thống xử lý nước thải với công suất 1.000 m³/ngày đêm, đảm bảo chất lượng nước thải đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 11:2015/BTNMT.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nhận thức được tính cấp thiết về công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường và không vi phạm liên quan đến môi trường trong năm vừa qua. Đồng thời, Công ty cũng phổ biến kiến thức về môi trường cho cán bộ và nhân viên để nâng cao nhận thức và hiểu biết về vấn đề này. SEADANANG không ngừng tìm kiếm các giải pháp thực tế để giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	958	945	1,007	915	865
Thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng)	9.607.626	9.192.432	9.300.895	9.307.013	10.340.365

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và đầy đủ phúc lợi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Các chính sách lao động của Công ty được triển khai đồng bộ, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn ngành, đồng thời không ngừng cải thiện để nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ, công nhân viên.

- Chăm sóc sức khỏe người lao động:** Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với các tiêu chí cao hơn quy định. Trong các giai đoạn có mùa dịch bệnh, Công ty chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ, đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân viên tại nơi làm việc, bao gồm trang bị đầy đủ dụng cụ y tế, thiết bị bảo hộ và tổ chức các chương trình tư vấn sức khỏe.
- An toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc:** Công ty cam kết tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Hằng năm, Công ty tổ chức các chương trình đào tạo, huấn luyện về An toàn, vệ sinh lao động nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn cho nhân viên. Đồng thời, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân, thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn tại các khu vực làm việc và triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động nhằm giảm thiểu rủi ro, bảo vệ tối đa quyền lợi của người lao động.
- Chính sách phúc lợi và đãi ngộ:** Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách lương, thưởng và chế độ phúc lợi hấp dẫn, đảm bảo tính cạnh tranh và phù hợp với quy định pháp luật. Hệ thống lương thưởng được thiết kế dựa trên năng lực, hiệu quả công việc và đóng góp của từng cá nhân.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng cải thiện các chế độ, chính sách đến người lao động, hỗ trợ đời sống, qua đó tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, bền vững và gắn kết nhân sự lâu dài.

Thông qua các chính sách trên, Công ty khẳng định cam kết xây dựng một môi trường làm việc an toàn, công bằng, đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực là một hoạt động thường xuyên và cần thiết đối với SEADANANG. Công nhân có kỹ năng, học hỏi, trau dồi từ thực tế lao động và đáp ứng được yêu cầu trong quá trình sản xuất là mục tiêu mà Công ty hướng đến. Do đó, Công ty xây dựng đội ngũ Cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm đào tạo tay nghề và huấn luyện sử dụng máy, thiết bị cho nhân viên, người lao động từ những ngày đầu làm việc. Hoạt động đào tạo thực hiện không chỉ nhằm mục đích nâng cao năng lực nhân viên mà còn giúp tạo lập cho từng cá nhân một kế hoạch phát triển nghề nghiệp trong tương lai.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

SEADANANG nhận thức rõ rằng sự hiện diện của Công ty sẽ ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường và cộng đồng tại địa phương cũng như toàn quốc. Vì vậy, bên cạnh mục tiêu kinh doanh, SEADANANG cũng quan tâm đến cộng đồng, bảo vệ môi trường và tạo ra những giá trị sống toàn diện hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng. SEADANANG tin rằng việc thực hiện trách nhiệm với xã hội sẽ mang lại những thay đổi tích cực và lâu dài cho cộng đồng, góp phần cho sự phát triển của đất nước. Từ đó, cả cộng đồng và SEADANANG sẽ cùng phát triển bền vững và đạt được sự thịnh vượng.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC



Thị trường vốn xanh là một trong những cơ sở hạ tầng phục vụ đầu tư xanh, định hướng phát triển các sản phẩm tài chính. Quy chế hoạt động cho thị trường vốn xanh nhằm hỗ trợ việc vốn cho các chương trình, dự án, các hoạt động sản xuất - kinh doanh thân thiện với môi trường, các biện pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường trong sự nghiệp phát triển, SEADANANG sẽ cập nhật và tiếp thu những thông báo từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời nghiên cứu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh



Tình hình tài chính



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán



Kế hoạch phát triển trong tương lai



Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

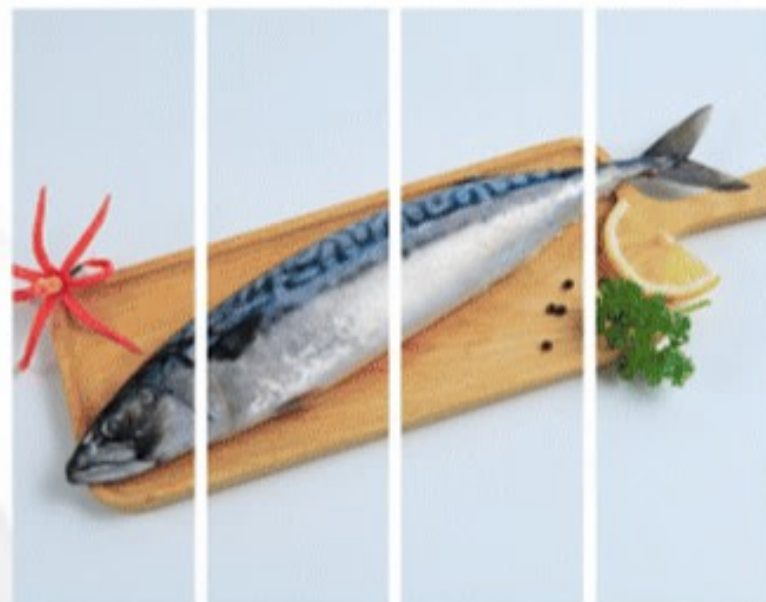


ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025, ngành xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã vẽ đích ấn tượng với kim ngạch đạt 11,34 tỷ USD, tăng 13% so với năm 2024. Thành quả này bắt nguồn từ sự kết hợp giữa nhu cầu dự trữ thực phẩm toàn cầu tăng cao và sự chủ động, linh hoạt của các doanh nghiệp trong việc hóa giải các rào cản thuế, quy định khắt khe từ thị trường Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, các hiệp định FTA tiếp tục là đòn bẩy chiến lược giúp hàng thủy sản bứt phá mạnh mẽ.



Về thị trường, dù thị trường Mỹ gặp nhiều bất ổn về chính sách thuế và rào cản kỹ thuật nhưng vẫn duy trì tăng trưởng nhẹ 3%, đạt doanh số 1,9 tỷ USD. Đáng chú ý, Trung Quốc và Hồng Kông trở thành điểm sáng với mức tăng trưởng 29%, kim ngạch đạt 2,45 tỷ USD nhờ sức hút từ nhóm hàng tươi sống. Khối thị trường CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương) có kim ngạch đạt 3,09 tỷ USD, tăng trưởng 22% với sự ổn định của thị trường Nhật Bản, Úc, Canada. Thị trường EU vẫn giữ được đà tăng 12,5% tương đương kim ngạch đạt 1,2 tỷ USD bất chấp tác động từ thẻ vàng IUU.



Xét theo cơ cấu mặt hàng, Tôm giữ vai trò chủ lực khi mang về 4,65 tỷ USD (tăng 20%), đặc biệt là sự đóng góp đột phá từ phân khúc tôm hùm. Cá tra và Cá biển cũng ghi nhận những con số khả quan với mức tăng lần lượt là 8% và 12,2%. Mực, bạch tuộc ghi nhận mức tăng khá với kim ngạch 764,4 triệu USD, tăng 16,3%. Tuy nhiên, ngành Cá ngừ lại chịu sự sụt giảm 7,6% do khó khăn kéo dài về nguồn nguyên liệu và quy định IUU. Nhìn chung, đây là một năm thành công, khẳng định vị thế và năng lực thích ứng của thủy sản Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Một trong những chiến lược quan trọng của SEADANANG trong năm 2025 là tiếp tục điều chỉnh cơ cấu sản xuất, giảm tỷ trọng chế biến tôm và tăng tỷ trọng chế biến cá. Chiến lược này giúp tối ưu hóa chi phí, tận dụng tốt các cơ hội và giảm thiểu rủi ro. Việc mở rộng sản lượng chế biến cá không chỉ đa dạng hóa danh mục sản phẩm, phù hợp với nhu cầu thị trường mới mà còn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động trong giai đoạn khó khăn.



Điểm sáng nổi bật trong năm 2025 là việc "xanh hóa" sản xuất và hiện đại hóa hạ tầng. Tiếp nối tinh thần đổi mới, Công ty đã đưa vào danh mục đầu tư dự án điện năng lượng mặt trời áp mái, tận dụng tối đa kinh nghiệm của đội ngũ kỹ sư nội bộ để tự chủ nguồn năng lượng sạch và giảm áp lực chi phí điện lưới.

Nhìn chung, với sự chủ động và tầm nhìn chiến lược, SEADANANG đã vượt qua những thách thức về lãi suất và rào cản thương mại để duy trì đà tăng trưởng. Những thành tựu trong việc nâng cao giá trị sản phẩm và đầu tư hạ tầng là bước đệm giúp SEADANANG có thể linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược kinh doanh, duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Những kết quả đạt được là nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục phát triển bền vững trong tương lai.



SEADANANG luôn chú trọng đến quyền lợi của người lao động. Năm 2025, dù thị trường lao động tại Đà Nẵng có nhiều biến động, Công ty vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, người lao động. Đặc biệt, việc chú trọng cải thiện điều kiện làm việc và triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu đã giúp nâng cao tay nghề cho người lao động, tạo nội lực vững chắc để thực hiện các đơn hàng đòi hỏi kỹ thuật chế biến phức tạp.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Năm 2025	Tỷ trọng năm 2025	Chênh lệch 2025/2024
Tài sản ngắn hạn	318.932	77,63%	297.299	78,09%	93,22%
Tài sản dài hạn	91.897	22,37%	83.434	21,91%	90,79%
Tổng tài sản	410.829	100,00%	380.733	100,00%	92,67%

Tổng Tài sản giảm từ 410,829 tỷ đồng xuống còn 380,733 tỷ đồng, tương đương giảm 7,33% so với năm trước. Cơ cấu tài sản có sự điều chỉnh nhẹ, trong đó tỷ trọng Tài sản ngắn hạn; tài sản dài hạn trên Tổng tài sản lần lượt là 78,09% và 21,91%. Tại thời điểm ngày 31/12/2025, Tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận 297,299 tỷ đồng, giảm 6,78% so với cùng thời điểm năm 2024. Nguyên nhân là do các khoản tiền và tương đương tiền giảm, từ 27,84 tỷ đồng tại 01/01/2025 xuống còn 15,07 tỷ đồng tại 31/12/2025 tương ứng giảm 43,54%; cùng với Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang giảm 5,73% so với cùng kỳ 2024, tương đương ghi nhận là 202,39 tỷ đồng.

Về phía Tài sản dài hạn, Công ty ghi nhận đạt 83,434 tỷ đồng, giảm 9,21% so với thời điểm kết thúc năm tài chính 2024. Đối với tài sản cố định là máy móc, thiết bị, đến thời điểm cuối năm 2025 là 188,91 tỷ đồng, tăng 1,11% so với cuối năm 2024.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Năm 2025	Tỷ trọng năm 2025	Chênh lệch 2025/2024
Nợ ngắn hạn	272.248	97,70%	237.928	98,71%	87,39%
Nợ dài hạn	6.396	2,30%	3.115	1,29%	48,70%
Tổng nợ phải trả	278.644	100,00%	241.043	100,00%	86,51%

Kết thúc năm 2025, tổng Nợ phải trả của SEADANANG giảm 13,49% so với năm trước, tương đương giảm từ 278,644 tỷ đồng xuống còn 241,043 tỷ đồng. Cơ cấu Nợ phải trả có sự thay đổi so với năm 2024. Tại thời điểm cuối năm tài chính, tỷ trọng Nợ ngắn hạn chiếm 98,71% và Nợ dài hạn chiếm 1,29% trên tổng Nợ phải trả.

Trong đó, Nợ ngắn hạn của Công ty ghi nhận 237,928 tỷ đồng, giảm 12,61% so với cùng kỳ năm trước do các khoản Vay tài chính ngắn hạn giảm từ 247,69 tỷ đồng xuống còn 206,96 tỷ đồng. Về phía Nợ dài hạn, Công ty ghi nhận giảm 3,28 tỷ đồng còn 3,115 tỷ đồng tương ứng giảm 51,3% so với năm 2024.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Phân Quyền

Trong năm 2025, Công ty đã tiếp tục triển khai các chính sách nhằm cải tiến cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả quản lý. Các nhà máy và phòng ban quản lý đã được phân quyền rõ ràng trong việc ra quyết định, trong phạm vi quyền hạn quy định, qua đó giúp Ban Lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân sự và khuyến khích sự sáng tạo từ cấp quản lý cấp dưới.



Phát triển Nhân tài

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục chú trọng đến việc xây dựng các chính sách phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đối với những nhân viên có trình độ chuyên môn cao và hiệu suất làm việc xuất sắc. Những nhân viên này sẽ được khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển nghề nghiệp tại Công ty.



Chính sách linh hoạt

Ngoài ra, các chính sách tài chính, bán hàng, cung ứng nguồn lực, phương thức thưởng/phạt và các chính sách khác sẽ được điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển, nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra cho năm 2026, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng các định hướng hoạt động trọng tâm, bao gồm:



ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT - KINH DOANH LINH HOẠT

Công ty áp dụng mô hình kết hợp đa dạng, cân đối giữa các sản phẩm chủ lực như tôm và cá để tối ưu hóa sự tương hỗ, hạn chế các điểm yếu và phát huy các thế mạnh trong hoạt động kinh doanh.



MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Công ty duy trì mối quan hệ bền chặt với các khách hàng hiện tại, đồng thời tích cực mở rộng, tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới, nhằm đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và tăng trưởng doanh thu bền vững.

QUẢN LÝ NGUYÊN LIỆU HIỆU QUẢ

Công ty tập trung kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu thông qua việc lập kế hoạch thu mua phù hợp và chuẩn bị nguyên liệu đầy đủ để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất liên tục. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tìm kiếm các nguồn cung mới phù hợp, điều chỉnh cơ cấu sản xuất linh hoạt để tối ưu hóa chi phí và chất lượng sản phẩm.



QUAN TÂM ĐẾN NGUỒN NHÂN LỰC

Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ và quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động. Việc này nhằm tạo môi trường làm việc tích cực, nâng cao sự hài lòng và gắn bó của nhân viên, đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh trong việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.



ĐẦU TƯ NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp nhà xưởng và trang thiết bị hiện đại, nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng sản phẩm. Điều này góp phần củng cố uy tín thương hiệu và tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty trên thị trường.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN NGOẠI TRÙ CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty đã nhiều lần gửi công văn đến Công ty CP Đầu tư New City Seadanang về việc yêu cầu cung cấp báo cáo tài chính nhằm đánh giá giá trị khoản đầu tư. Tuy nhiên đến nay, Công ty vẫn chưa nhận được Báo cáo tài chính của các năm 2025 về trước của Công ty CP Đầu tư New City Seadanang. Bên cạnh đó, Công ty CP Đầu tư New City Seadanang chưa được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán và cũng không có các nguồn thông tin về báo cáo tài chính trên website.

Do không thu thập được thông tin về báo cáo tài chính năm 2025 về trước để đánh giá giá trị khoản đầu tư, xem xét trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư tài chính dài hạn (nếu có) theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC nên Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ về khoản đầu tư vào Công ty liên kết này.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Ngành chế biến thủy sản tại Việt Nam dù mang lại giá trị kinh tế lớn nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Các tác động này không chỉ phụ thuộc vào loại hình chế biến mà còn bị ảnh hưởng bởi quy mô sản xuất, công nghệ áp dụng, nguyên liệu đầu vào và trình độ quản lý sản xuất. Nếu không được xử lý đúng cách, hoạt động chế biến có thể dẫn đến những hệ lụy như ô nhiễm nguồn nước, không khí và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống.

Nhận thức rõ điều này, SEADANANG luôn đặt trách nhiệm bảo vệ môi trường làm kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững. Công ty đã đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và các thiết bị công nghệ cao để giảm thiểu tác động đến môi trường. Toàn bộ quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ, từ việc sử dụng nguyên liệu cho đến xử lý các chất thải phát sinh.

SEADANANG không chỉ đảm bảo rằng mỗi sản phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn chất lượng cao mà còn chú trọng đến việc giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Công ty hiểu rằng bảo vệ môi trường không chỉ là bảo vệ hình ảnh thương hiệu mà còn là bảo vệ hệ sinh thái, sức khỏe cộng đồng và đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Con người là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển của SEADANANG. Công ty luôn xem việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một khoản đầu tư chiến lược dài hạn, tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.



Trong năm 2025, SEADANANG đã triển khai nhiều chương trình đào tạo nâng cao tay nghề và kỹ năng quản lý cho nhân viên, giúp họ phát triển chuyên môn và sẵn sàng đảm nhận các vị trí quan trọng. Công ty cũng chú trọng xây dựng một môi trường làm việc an toàn, thân thiện, đảm bảo các quyền lợi và chế độ phúc lợi tốt nhất cho người lao động.



Công ty tuân thủ đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật, đồng thời thường xuyên điều chỉnh chế độ lương, thưởng, nghỉ phép và phúc lợi phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra, SEADANANG không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, cung cấp trang thiết bị làm việc hiện đại và đảm bảo điều kiện lao động an toàn.



Bên cạnh đó, Công ty tổ chức các chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa nội bộ nhằm tạo sự gắn kết, nâng cao tinh thần làm việc và động lực cống hiến lâu dài.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

SEADANANG luôn ý thức rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp phải đi đôi với trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều chương trình xã hội thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân địa phương và tạo ra những giá trị lâu dài cho xã hội.

CỤ THỂ CÁC HOẠT ĐỘNG 2025

- SEADANANG tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những hộ chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lụt.
- Đồng thời, Công ty luôn ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đảm bảo đời sống ổn định cho người dân.
- Bên cạnh hỗ trợ kinh tế, SEADANANG còn chú trọng xây dựng mối quan hệ bền chặt với cộng đồng thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa và thể thao.



Những chương trình này không chỉ nâng cao đời sống tinh thần mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của khu vực.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025, Công ty đạt được những kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 giao như sau:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	% TH/ KH 2025
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	770,00	833,59	108,26
2- Kim ngạch XK	Triệu USD	29,40	30,60	104,08
3-Khấu hao	Tỷ đồng	11,50	11,12	96,70
4-Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,20	10,01	108,85

Theo đó, tổng doanh thu đạt 108,26% kế hoạch năm 2025, tăng 13,59% so với năm 2024; Kim ngạch xuất khẩu đạt 104,08% kế hoạch năm 2025, tăng 10,39% so với năm 2024; Lợi nhuận trước thuế đạt 108,85% kế hoạch năm 2025, tăng 9,44% so với năm 2024.

Về sản lượng và giá trị xuất khẩu như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2025	TH năm 2025	% TH /KH 2025	% TH 2025/ TH 2024
Sản lượng xuất khẩu	Tấn	5.444,00	5.068,73	93,11	96,48
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	29,40	30,60	104,08	110,39

Đánh giá kết quả thực hiện sản lượng và kim ngạch năm 2025, số liệu cho thấy một xu hướng chuyển dịch tích cực về giá trị:

Về Kim ngạch xuất khẩu: Đây là điểm sáng lớn khi Công ty đạt 30,60 triệu USD, vượt 4,08% so với kế hoạch và tăng trưởng 10,39% so với cùng kỳ năm 2024.

Về Sản lượng: Tuy đạt 5.068,73 tấn (tương ứng 93,11% kế hoạch và giảm nhẹ 3,52% so với cùng kỳ), nhưng sự sụt giảm này không làm ảnh hưởng đến doanh thu tổng thể.



Việc kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng nghịch chiều với Sản lượng là minh chứng cho việc giá xuất khẩu bình quân của Công ty đã tăng. Điều này cho thấy chiến lược sản xuất kinh doanh và khả năng đàm phán giá tốt của Ban Điều hành Công ty trong bối cảnh thị trường biến động đã phát huy hiệu quả.

Năm 2025, Công ty vẫn đang tập trung vào thị trường Nhật Bản với đa số là khách hàng truyền thống. Công ty chưa thể xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Mỹ và châu Âu do vướng các rào cản về thuế quan (Công ty có thuế suất toàn quốc đối với thuế chống bán phá giá Tôm) đối với thị trường Mỹ, và về các chứng nhận liên quan đến việc sở hữu vùng nuôi đối với thị trường EU (đây là điểm hạn chế của Công ty khi không có vùng nuôi). Trong giai đoạn khó khăn, khách hàng thường tập trung vào size nhỏ để phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của thị trường và diễn biến đồng Yên Nhật.



VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN CỦA CÔNG TY

Trong năm 2025, Công ty không đầu tư thêm vào các doanh nghiệp khác. Tuy nhiên, theo số liệu đến ngày 31/12/2025 của Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty, Công ty vẫn ghi nhận đang đầu tư tài chính dài hạn tại các đơn vị sau:

- **Tại Công ty Cổ phần Đầu tư New City Seadanang (NCS):** Công ty nắm giữ 1.836.557 cổ phần. Với những vấn đề tranh chấp pháp lý giữa Công ty với NCS, Công ty vẫn đang phối hợp với đơn vị tư vấn luật và theo dõi thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời có động thái bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại NCS.
- **Tại Công ty Cổ phần Long Hậu (LHG):** Công ty nắm giữ 137.904 cổ phần.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, SEADANANG tiếp tục duy trì tốt quan hệ đối nội và đối ngoại. Công ty đảm bảo 100% việc làm, thu nhập và phúc lợi cho người lao động. Quan hệ nội bộ Công ty luôn được chú trọng xây dựng trên nền tảng tập trung vào công việc chung.



Công ty duy trì nề nếp hội họp định kỳ, tổ chức vinh danh các tập thể, cá nhân xuất sắc nhằm động viên khuyến khích người lao động, góp phần xây dựng văn hoá doanh nghiệp ngày càng tốt hơn và khuyến khích CBCNV tham gia để rèn luyện sức khoẻ, mang lại những giá trị tinh thần từ một hoạt động lành mạnh.



Công tác đào tạo được chú trọng đẩy mạnh với 10 chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài, cập nhật kịp thời các kiến thức về chuyên môn; An toàn, vệ sinh lao động; Công nghệ AI; tiêu chuẩn ASC và quy định pháp luật mới.

SEADANANG duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các ngân hàng, linh hoạt vốn vay để đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định.



Công ty tổ chức tham quan Hội chợ quốc tế Châu Á tại Singapore và tìm kiếm thiết bị chế biến phù hợp tại Hội chợ quốc tế Thanh Đảo (Trung Quốc).

Công ty tiếp tục vinh dự nhận danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc năm 2025 – Thành phố Đà Nẵng” từ Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu Thủy sản Việt Nam.



VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

SEADANANG luôn chú trọng xây dựng hình ảnh Công ty thân thiện với môi trường thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt các quy trình sản xuất và kiểm soát chặt chẽ nguồn thải. Đồng thời, Công ty cũng đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động. Các thủ tục pháp lý liên quan đến phòng cháy chữa cháy và chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đã được hoàn tất đầy đủ.



Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nỗ lực đạt các tiêu chuẩn về diện tích cây xanh nhằm tạo không gian thoáng mát, cải thiện khí hậu, ngăn ngừa bụi và giảm tiếng ồn. Hệ thống xử lý nước thải với công suất 1.000 m³/ngày đêm luôn đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn QCVN 11:2015/BTNMT. Đặc biệt, việc quy hoạch lại hệ thống điện và triển khai dự án năng lượng mặt trời áp mái không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí mà còn góp phần giảm phát thải khí nhà kính, khẳng định cam kết của Công ty đối với lộ trình sản xuất bền vững. Công tác quản lý chất thải rắn và rác thải sinh hoạt được thực hiện chuyên nghiệp, ngăn chặn triệt để mùi hôi và các tác động tiêu cực, đảm bảo sự hài hòa giữa hoạt động sản xuất của Công ty và môi trường sống của cộng đồng lân cận.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên (01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc), đều có trình độ đại học trở lên, đạo đức tốt, gắn bó lâu dài với Công ty. Với sự gắn bó sâu sắc, Ban Điều hành luôn thể hiện sự tận tâm và bản lĩnh trong việc dẫn dắt Công ty vượt qua những biến động của thị trường.

Năm 2025, trước áp lực cạnh tranh gay gắt và sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng tại thị trường Nhật Bản, Ban Điều hành đã thể hiện tinh thần chủ động quyết liệt khi chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu sản phẩm. Nỗ lực này không chỉ giúp tối ưu hóa lợi nhuận mà còn đảm bảo việc làm ổn định cho hơn cán bộ công nhân viên, người lao động, duy trì thu nhập bình quân ở mức tốt ngay cả trong những giai đoạn thị trường khó khăn nhất.

Ban Điều hành Công ty cũng rất chú trọng trong việc xây dựng quan hệ với khách hàng dựa trên nền tảng uy tín đối với cả nhà cung cấp và khách hàng đầu ra. Công ty tiếp tục nhận được sự tin tưởng tuyệt đối từ các khách hàng truyền thống và thành công trong việc khai thác thêm các phân khúc khách hàng mới tiềm năng.

Ban Điều hành Công ty cũng chú trọng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng tập trung vào công việc chung, ý thức của người lao động, luôn chia sẻ, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau phát triển, luôn quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, nề nếp sinh hoạt trong Công ty được duy trì tốt, tính kỷ luật luôn được củng cố.

Trong công tác tài chính, Ban Điều hành đã rất nhạy bén trong việc quản trị dòng tiền và duy trì mối quan hệ chiến lược với các tổ chức tín dụng. Điều này giúp Công ty

linh hoạt huy động nguồn vốn với chi phí hợp lý, đảm bảo nguồn lực để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, năm 2025 là năm ghi nhận sự chuyển mình mạnh mẽ về chiến lược. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự đồng hành của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đã phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ dám làm, thực hiện những điều chỉnh kịp thời và bám sát kế hoạch. Những kết quả đạt được là minh chứng cho năng lực điều hành hiệu quả, tạo bề phóng vững chắc để SEADANANG bứt phá mạnh mẽ hơn trong năm 2026.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THỦY SẢN NĂM 2026

Các cơ hội

Sự phục hồi của ngành thủy sản Việt Nam:

Năm 2025 đánh dấu sự phục hồi rõ nét của ngành thủy sản Việt Nam sau giai đoạn trầm lắng. Ngay từ ba quý đầu năm, toàn ngành đã ghi nhận sự tăng trưởng tích cực ở hầu hết các nhóm sản phẩm và thị trường, phản ánh nỗ lực vượt qua áp lực chi phí và sự suy giảm tiêu dùng toàn cầu trước đó.

Sự phục hồi của các thị trường châu Á:

Cơ hội lớn nhất đến từ sự phục hồi của các thị trường châu Á, đặc biệt là Trung Quốc – Hồng Kông, ASEAN và Nhật Bản, khi nhu cầu tiêu dùng nội địa và phân khúc nhà hàng – dịch vụ (HORECA) tăng mạnh sau thời kỳ suy giảm. Trung Quốc – Hồng Kông duy trì tốc độ nhập khẩu cao nhất trong nhóm thị trường chính 33%. Các mặt hàng tươi sống như tôm hùm, cá tra và mực là những sản phẩm hưởng lợi lớn nhờ nhu cầu cao. Việc mở rộng kênh thương mại biên giới và logistics lạnh xuyên biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng giúp cải thiện tốc độ luân chuyển hàng hóa và giảm chi phí lưu kho.

Động lực tăng trưởng tại thị trường EU & CPTPP:

Tại khu vực EU và các nước CPTPP, các hiệp định thương mại tự do tiếp tục là đòn bẩy quan trọng khi nhiều dòng thuế được cắt giảm sâu. Việc Anh chính thức gia nhập CPTPP cùng với việc EU nới lỏng một số quy định kỹ thuật đã mở ra không gian phát triển mới cho các sản phẩm chủ lực như tôm và cá tra, đặc biệt là các mặt hàng có đầy đủ chứng nhận quốc tế về truy xuất nguồn gốc.

Phát triển sản phẩm chế biến sâu và tiện lợi:

Một xu hướng nổi bật khác là sự chuyển dịch mạnh mẽ của người tiêu dùng toàn cầu sang các sản phẩm thủy sản chế biến sâu và đóng gói tiện lợi. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam khẳng định năng lực cạnh tranh quốc tế bằng cách đầu tư vào công nghệ sản xuất các mặt hàng ăn liền và sản phẩm có giá trị gia tăng, đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe nhất về an toàn thực phẩm.

Thị trường cá rô phi và cơ hội hợp tác chiến lược Việt – Nga:

Phân khúc cá rô phi đang nổi lên như một nhân tố then chốt trong an ninh lương thực với tiềm năng tăng trưởng rất lớn tại Châu Á. Đồng thời, sự tăng cường hợp tác chiến lược giữa Việt Nam và Nga thông qua biên bản ghi nhớ tháng 10/2025 đã mở ra triển vọng trao đổi nguyên liệu cá thịt trắng và xuất khẩu tôm, cá ngừ trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu đang có xu hướng sụt giảm.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THUỶ SẢN NĂM 2026

Các thách thức

Rào cản thuế quan và chính sách bảo hộ tại thị trường Mỹ:

Đầu tiên là "cú sốc" thuế quan từ thị trường Mỹ. Việc Mỹ áp thuế đối ứng 20% từ tháng 8/2025 cùng với các rào cản thuế chống bán phá giá đã khiến kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này giảm mạnh, đặc biệt là nhóm tôm và cá tra. Các doanh nghiệp đang phải đối mặt với tình trạng "thuế chống thuế", buộc phải hoãn giao hàng hoặc chuyển hướng thị trường để bảo vệ tính cạnh tranh.

Quy định bảo vệ môi trường và tiêu chuẩn nghề cá quốc tế:

Từ đầu năm 2026, Đạo luật MMPA của Mỹ sẽ cấm nhập khẩu hải sản từ 12 nghề cá của Việt Nam nếu không chứng minh được việc bảo vệ động vật có vú biển. Cùng với đó, việc "thẻ vàng IUU" của EU vẫn chưa được tháo gỡ sau 7 năm đã kéo dài thời gian thông quan, tăng chi phí và đe dọa nghiêm trọng đến uy tín của hải sản khai thác Việt Nam.

Biến động chính sách và thách thức tại thị trường Trung Quốc:

Tại các thị trường trọng điểm như Trung Quốc, dù là động lực tăng trưởng nhưng sự thay đổi chính sách thường xuyên và cạnh tranh khốc liệt đang tạo ra áp lực lớn về tính chuyên nghiệp và giá trị gia tăng.

Áp lực từ các đối thủ lớn và biến động thị trường:

Sự cạnh tranh gay gắt về giá và chất lượng từ các đối thủ như Ấn Độ, Ecuador hay Indonesia, cùng với xu hướng thắt chặt chi tiêu do biến động tỷ giá và địa chính trị toàn cầu, vẫn là những rủi ro thường trực.

Chi phí đầu vào và áp lực cạnh tranh ngành nuôi trồng:

Ngành nuôi trồng cũng đối mặt với chi phí đầu vào tăng cao. Giá nguyên liệu thức ăn thủy sản như ngô và đậu nành biến động mạnh, cùng với sự thiếu hụt bột cá, dầu cá do biến đổi khí hậu đã đẩy chi phí sản xuất lên cao. Các nhóm hàng như cá rô phi dù có tiềm năng nhưng đang chịu áp lực lớn từ sự trỗi dậy của Brazil và tình trạng dư cung, giảm giá sâu từ phía Trung Quốc.

Thách thức hệ thống từ nguồn nguyên liệu và biến đổi khí hậu:

Tình trạng thiếu hụt nguyên liệu, quy hoạch đất nông nghiệp chưa đồng bộ do quá trình đô thị hóa và tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu như hạn hán, xâm nhập mặn đang ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất. Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, việc đáp ứng yêu cầu về thực phẩm "xanh" và chuỗi cung ứng bền vững đang trở thành một rào cản lớn cần sớm có giải pháp thích nghi.

Các điểm mạnh của SEADANANG

Cơ cấu sản phẩm chuyển dịch đúng hướng:

Tại SEADANANG, sau những năm nỗ lực chuyển đổi, đa dạng hoạt động, đến nay chế biến Tôm – Cá đang thực hiện đúng chiến lược của Công ty.

Lợi thế tiếp cận thị trường Nhật Bản:

Việc tiếp cận các doanh nghiệp Nhật Bản vẫn đang là điều kiện khó đối với các doanh nghiệp – nhưng đây đang là một lợi thế của Công ty, nhất là khi các chiến dịch thuế quan của Mỹ xảy ra trong năm 2025, các doanh nghiệp có thị trường chính là Mỹ đều có xu hướng chuyển hướng, nhưng không thể nhanh.

Đầu tư mạnh vào sản xuất:

Công ty có sự tập trung đầu tư cho sản xuất trong những năm qua, máy, thiết bị được bổ sung theo hướng giảm bớt sự lệ thuộc vào sức người và ý thức người lao động, tăng năng lực chế biến, năng lực cấp đông.

Môi trường nhà máy sản xuất đạt chuẩn:

Nhà máy của SEADANANG đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng, được khách hàng và các tổ chức chứng nhận đánh giá cao. Môi trường nhà máy khang trang hơn rất nhiều.

Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và mô hình kinh doanh:

Công ty có điều kiện sản xuất và quản lý khá tốt, mở ra nhiều cơ hội mặt hàng mới và sản lượng đặt hàng tăng lên. Định hướng vừa có tự doanh – vừa có gia công, vừa có sản phẩm tôm – vừa có sản phẩm cá sẽ tạo sự tương hỗ phù hợp cho các điểm yếu trong ngắn hạn và phát huy được các điểm mạnh của Công ty.

Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và gắn bó:

Đội ngũ lãnh đạo tâm huyết, có chuyên môn tốt, nhiệt tình, nhiều cán bộ công nhân viên làm việc lâu năm tại Công ty nên có vốn kinh nghiệm khá với ngành nghề, đồng thời, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ trẻ để đào tạo lực lượng tiếp nối, kế cận; bộ máy khá ổn định.

Chính sách đãi ngộ nhân sự tốt:

Chính sách Công ty với người lao động khá tốt, phong phú nên được xem như là có điều kiện hỗ trợ công tác tuyển dụng lao động.

Triển khai các phần mềm quản lý:

SEADANANG đang tích cực triển khai vận hành các phần mềm quản lý trong các khâu then chốt như quản trị nhân sự, theo dõi tiến độ sản xuất. Hệ thống này không chỉ giúp giảm thiểu sai sót thủ công, tiết kiệm thời gian báo cáo mà còn tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên tăng hiệu suất làm việc.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THỦY SẢN NĂM 2026

Các điểm yếu/ hạn chế của SEADANANG

Thị trường Nhật Bản chiếm tỷ trọng cao:
Thị trường Nhật chiếm tỷ trọng rất lớn tại SPD, dù với quy mô nhà máy của Công ty, thị trường Nhật là lựa chọn phù hợp nhất, nhưng vẫn có sự phụ thuộc lớn.

Không có vùng nuôi riêng:
Công ty không có vùng nuôi nên không thể chủ động trong việc xây dựng các giá trị của các chứng nhận như: ASC, Global GAP, BAP. Trong khi đó, các chứng nhận luôn được nâng cấp yêu cầu qua từng năm và là điều kiện cần của hàng giá trị gia tăng vào EU,...

Hạn chế về nguồn nguyên liệu tôm:
Nguyên liệu tôm Việt Nam thiếu, Miền Trung càng thiếu. Việc mua nguyên liệu ở xa khiến phí vận chuyển khá nhiều, trong khi đó, cạnh tranh về sản lượng nguyên liệu đang là áp lực lớn cho các nhà máy chế biến.

Hạn chế về nguồn vốn:
Nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay chủ yếu là vốn vay từ ngân hàng, trong khi việc tăng vốn điều lệ là tương đối khó khăn. Đất đai Công ty tại trụ sở chính (tại số 01 Bùi Quốc Hưng, Sơn Trà, Đà Nẵng) đang được thuê trả tiền hàng năm nên vừa thiếu tính ổn định, vừa hạn chế về mặt tài sản thế chấp.

Rủi ro từ nguyên liệu thủy sản tự nhiên:
Các sản phẩm chính của Công ty không chỉ từ tôm thẻ chân trắng mà còn bao gồm các loại thủy sản khai thác từ tự nhiên nên sẽ phải đối diện với nhiều rủi ro đến từ nguyên liệu nuôi trồng và đánh bắt, phụ thuộc vào môi trường, thời tiết, khí hậu, chất lượng con giống và phương pháp nuôi trồng, tính mùa vụ và sản lượng khai thác, đánh bắt.

Nguồn lực lao động trực tiếp:
Lao động hiện là nguồn lực then chốt nhưng cũng là biến số đầy thách thức đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tại Đà Nẵng, sự chuyển dịch lao động sang ngành dịch vụ – du lịch gây áp lực lớn cho các đơn vị sản xuất, đặc biệt môi trường thủy sản, buộc Công ty phải thu hút nhân lực từ các tỉnh lân cận. Điều này làm phát sinh bài toán về nơi lưu trú và phúc lợi đi kèm, vốn đang chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan.



CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026	Kế hoạch 2026 so với thực hiện năm 2025 (%)
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	833,59	835,00	100,17
2- Xuất khẩu	Triệu USD	30,60	31,00	101,31
3- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	11,12	11,50	103,42
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,01	10,50	104,90

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Với những dự báo về môi trường kinh doanh đã nêu, dự kiến năm 2026 sẽ tiếp tục là năm khó khăn và áp lực đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026. Với tinh thần nỗ lực và quyết tâm, Công ty sẽ tập trung ở các giải pháp sau:

Điều chỉnh cơ cấu mặt hàng:

Kế hoạch năm 2026 của Công ty tiếp tục thay đổi về cơ cấu mặt hàng Tôm - Cá là 55-45. Gia công không còn đơn thuần ở Cá mà được phát triển thêm cả ở Tôm và mặt hàng khác, đặc biệt sẽ phát triển các mặt hàng giá trị gia tăng đối với gia công.

Chuẩn bị nguồn lực sản xuất:

- Chú trọng bảo trì hệ thống máy hấp luộc và IQF hiện có để đảm bảo công suất; Công ty cố gắng duy trì hiện trạng trong tương lai gần và sẽ phải có đầu tư thay thế trong tương lai;
- Tuyển dụng lao động để bù đắp thiếu hụt nhân công và giữ lao động có tay nghề là những vấn đề rất quan trọng, khoản mục chi phí này theo đó cũng sẽ có thay đổi theo hướng tăng trong năm/ từ năm 2026;
- Tập trung kiểm soát và lập kế hoạch thu mua nguyên liệu phù hợp, chuẩn bị đủ nguyên liệu để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất;

Đẩy mạnh số hoá công tác quản lý và điều hành: Triển khai số hoá hoạt động quản lý và quản trị của Công ty để nâng cao năng lực điều hành.

Năm 2025, Công ty **thực hiện xong phần thẩm duyệt thiết kế Phòng cháy chữa cháy** bởi cơ quan hữu quan, triển khai thi công và **dự kiến đầu năm 2026 sẽ tiến hành nghiệm thu.**

Công ty sẽ **tập trung nâng cấp hệ thống điện và hai phòng máy** đã xuống cấp để đảm bảo an toàn vận hành và môi trường làm việc tốt hơn. Đặc biệt, danh mục đầu tư năm 2026 **ưu tiên dự án điện năng lượng mặt trời áp mái**, nhằm phát huy năng lực đội ngũ kỹ thuật nội bộ và tối ưu hóa chi phí trước áp lực tăng giá điện từ cơ chế giá hai thành phần sắp tới.

Chi phí thuê đất (01 Bùi Quốc Hưng tại Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng và lô đất của đơn vị Phát triển Nguồn Lợi Thủy Sản tại Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc) **sẽ tăng và luôn trong xu hướng tăng.**

Chi phí tài chính dự báo sẽ **chịu áp lực lớn khi lãi suất cho vay có xu hướng tăng.**

Theo dõi thường xuyên các thông tin vĩ mô: Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, theo dõi các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó, tìm kiếm các giải pháp thực tế, điều chỉnh kế hoạch và chiến lược phù hợp với từng giai đoạn để mang lại hiệu quả tốt nhất. Đồng thời, chú trọng kiểm soát chất lượng sản phẩm và xây dựng, quảng bá hình ảnh thương hiệu, xây dựng văn hoá doanh nghiệp để nâng khả năng cạnh tranh.

Cập nhật những bổ sung, sửa đổi luật, yêu cầu của các thị trường để giảm thiểu tác động từ những thay đổi chính sách.

Cập nhật tình hình lãi suất và các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước. Từ đó, Công ty điều chỉnh cơ cấu vay để thích nghi, bao gồm biện pháp phương thức thanh toán đối với các khách hàng.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BAN KIỂM SOÁT



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC
KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày: 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông. Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông. Trần Hữu Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà. Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông. Phạm Trường Giang	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông. Đỗ Mạnh Linh	Thành viên Hội đồng quản trị

ÔNG. LÊ VĨNH HÒA

Chủ tịch Hội đồng quản trị

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

- Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần sở hữu: 2.400.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thủy sản số 4;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam;
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thủy đặc sản.

CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần.

ÔNG. TRẦN HỮU HOÀNG

Thành viên Hội đồng quản trị

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

- Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần sở hữu: 1.967.538 cổ phần, chiếm 16,40% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị tại CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Thành viên Hội đồng quản trị tại CTCP Đồ hộp Hạ Long;
- Thành viên Hội đồng quản trị tại CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam;
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long Đà Nẵng

CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần

BÀ. NGUYỄN THỊ HOÀNG LAN

Thành viên Hội đồng quản trị

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Không có

CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Giám đốc Công ty CP Vô tuyến tần số Viễn thông RFC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

ÔNG. PHẠM TRƯỜNG GIANG

Thành viên Hội đồng quản trị

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Không có

CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Cường

ÔNG. ĐỖ MẠNH LINH

Thành viên Hội đồng quản trị

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Không có

CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC:

- Giám đốc Công ty Luật TNHH VIETSAVVY

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông. Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	11/11	100%	
2	Ông. Trần Hữu Hoàng	Thành viên HĐQT	11/11	100%	
3	Bà. Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT	11/11	100%	
4	Ông. Phạm Trường Giang	Thành viên HĐQT	11/11	100%	
5	Ông. Đỗ Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	11/11	100%	



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Năm 2025, Hội đồng quản trị có 11 cuộc họp (trong đó 4 cuộc họp trực tiếp, 7 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 16 nghị quyết và 1 quyết định. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/ NQ-HĐQT	11/02/2025	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án Dự án đầu tư phần mềm quản lý tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	5/5
2	02/2025/ NQ-HĐQT	17/02/2025	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	5/5
3	03/2025/ NQ-HĐQT	27/02/2025	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm Bà. Trần Như Thiên My giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	5/5
4	04/2025/NQ-HĐQT	21/03/2025	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	5/5
5	05/2025/ NQ-HĐQT	17/04/2025	Nghị quyết về một số chỉ đạo của HĐQT đối với hoạt động điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty	5/5
6	06/2025/ NQ-HĐQT	06/05/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt Phương án đầu tư “Hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy - cứu nạn cứu hộ tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung - năm 2025”	5/5
7	07A/2025/ NQ-HĐQT	21/05/2025	Nghị quyết về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại các Ngân hàng	5/5
8	07B/2025/ NQ-HĐQT	21/05/2025	Nghị quyết về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	5/5

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	07B/2025/ NQ-HĐQT	21/05/2025	Nghị quyết về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	5/5
9	07C/2025/ NQ-HĐQT	21/05/2025	Nghị quyết về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn	5/5
10	07D/2025/ NQ-HĐQT	21/05/2025	Nghị quyết về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – Chi nhánh Đà Nẵng	5/5
11	07E/2025/ NQ-HĐQT	21/05/2025	Nghị quyết về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Đà Nẵng	5/5
12	08/2025/ NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	5/5
13	09A/2025/ NQ-HĐQT	21/07/2025	Chỉ đạo điều hành của HĐQT	5/5
14	09B/2025/ NQ-HĐQT	21/07/2025	Cập nhật địa chỉ đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	5/5
15	10/2025/ NQ-HĐQT	21/10/2025	Chỉ đạo điều hành của HĐQT	5/5
16	11/2025/ NQ-HĐQT	29/12/2025	Thanh lý xe ô tô 7 chỗ cũ, vay mua và thế chấp xe ô tô 7 chỗ mới	5/5
17	01/2025/QĐ-HĐQT	27/02/2025	Quyết định về việc tái bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	5/5

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được triển khai và về cơ bản hoàn thành các nội dung, tiến độ đề ra. Riêng đối với nội dung tại Điều 8 về việc cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ, Hội đồng quản trị đã chủ động xây dựng và nộp hồ sơ đúng quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, Sở Tài chính đã có yêu cầu điều chỉnh một số chi tiết kỹ thuật trong các văn bản gốc (Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết) vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố thông tin chính thức. Trên tinh thần tôn trọng tối đa quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tính pháp lý của hồ sơ, HĐQT nhận thấy không thể tự ý điều chỉnh các nội dung này ngoài thẩm quyền.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

- Bà Trần Như Thiên My đã được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần Đại chúng số 44 QTCT 290/QĐ-TTNC ngày 15/11/2013.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông. Võ Quốc Việt	Trưởng Ban kiểm soát	0 cổ phần
2	Ông. Vũ Văn Đông	Thành viên Ban kiểm soát	0 cổ phần
3	Bà. Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	0 cổ phần

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng Điều lệ quy định và Quy chế hoạt động của HĐQT, chỉ đạo triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua.

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp (bao gồm cả họp trực tiếp và họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; chốt danh sách cổ đông Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các tài liệu chính của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung;
- Phê duyệt Phương án đầu tư "Hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy - cứu nạn cứu hộ tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung - năm 2025;
- Thông qua kế hoạch vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025-2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại các tổ chức tín dụng năm 2025;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát;
- Thông qua Cập nhật địa chỉ đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Thông qua thanh lý xe ô tô 7 chỗ cũ, vay mua và thế chấp xe ô tô 7 chỗ mới;
- Thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động điều hành Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai kịp thời và thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Công tác quản lý điều hành, triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và của HĐQT Công ty.

Công tác quản lý tài chính, quản lý lao động được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác và cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi thông tin, phối hợp tốt trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT và có những đóng góp, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp. Trong năm 2025, Ban kiểm soát tiếp tục theo sát và hỗ trợ Công ty trong việc rà soát và đưa ra góp ý cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc cải thiện các vấn đề đang tồn tại của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty ban hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

Trong năm 2025, không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc từ phía cổ đông.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp Ban kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông. Võ Quốc Việt	Trưởng Ban kiểm soát	3/3	100%	
2	Ông. Vũ Văn Đông	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%	
3	Bà. Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%	

Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp để thực hiện thông qua Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; lựa chọn và đề xuất đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2025 và cả năm 2025 của Công ty; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng đầu năm 2025.

Ban kiểm soát luôn đảm bảo triển khai thực hiện các hoạt động thường xuyên như sau:

- Thực hiện xem xét giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và năm 2025, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Giám sát các hoạt động của Công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Xem xét trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản cố định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Trình Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Có văn bản đề xuất gửi HĐQT Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
- Thực hiện Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2025 gửi HĐQT, Ban điều hành và cổ đông Công ty.
- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2025 được thực hiện chi trả theo đúng nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được cổ đông phê duyệt. Tổng thù lao của HĐQT và BKS đã thực hiện trong năm 2025 là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Thông tin phân phối thù lao của HĐQT và BKS Công ty trong năm 2025 được trình bày chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.



Thu nhập thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Đơn vị tính: Đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Năm 2025	Năm 2024
1	Bà. Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc	801.895.000	732.509.000
2	Ông. Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	672.697.700	595.831.900
3	Ông. Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng	460.171.000	397.899.800

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, ông ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo các quy định Pháp luật và nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thực tiễn tốt nhất về quản trị Công ty để đáp ứng phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ban hành và điều chỉnh theo quy định của các Pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, ...



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



GIẢI TRÌNH CHÈNH LỆCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025



GIẢI TRÌNH VỀ Ý KIẾN NGOẠI TRƯ TRÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN MIỀN TRUNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùì Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 48

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
Ông Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch
Ông Đỗ Mạnh Linh	Thành viên
Ông Trần Hữu Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên
Ông Phạm Trường Giang	Thành viên

Ban kiểm soát

Tên	Chức vụ
Ông Võ Quốc Việt	Trưởng ban
Ông Vũ Văn Đông	Thành viên
Bà Phạm Thị Thủy Hằng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Tên	Chức vụ
Bà Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là bà Trần Như Thiên My - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit)

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Như Thiên My
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

Số: 21/2026/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2026 từ trang 5 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 4.2, Kiểm toán viên không thu thập được Báo cáo tài chính cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang, các thủ tục thay thế cũng không thực hiện được. Tổng giá gốc của khoản đầu tư liên kết nêu trên tại ngày 31/12/2025 là 18.365.570.000 VND. Với hạn chế này chúng tôi không thể xem xét việc dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo quy định. Do hạn chế phạm vi kiểm toán, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về ảnh hưởng của khoản đầu tư nêu trên đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Hà Định
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2883-2024-240-1

Cao Đức Trọng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5439-2026-240-1

Người được uỷ quyền

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		297.299.237.010	318.932.378.271
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	15.709.682.750	27.824.800.204
1. Tiền	111		4.054.394.352	16.363.617.973
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.655.288.398	11.461.182.231
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.002.579.260	64.359.741.949
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	150.090.634.703	150.937.776.682
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	5.777.413.173	3.650.905.253
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.536.903.383	1.173.432.013
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(91.402.371.999)	(91.402.371.999)
IV. Hàng tồn kho	140		209.062.139.005	222.310.651.960
1. Hàng tồn kho	141	4.7	209.062.139.005	222.310.651.960
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.524.835.995	4.437.184.158
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.10	3.430.715.141	2.344.583.679
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.094.120.854	2.091.251.590
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	-	1.348.889
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83.433.819.909	91.896.760.321
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		60.988.932.361	68.878.578.433
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	58.095.207.321	65.934.228.394
Nguyên giá	222		275.617.007.788	272.479.543.429
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(217.521.800.467)	(206.545.315.035)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	2.893.725.040	2.944.350.039
Nguyên giá	228		5.391.374.111	5.391.374.111
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.497.649.071)	(2.447.024.072)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	21.987.085.136	21.987.177.440
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		18.365.570.000	18.365.570.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.121.515.136	2.121.607.440
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.500.000.000	1.500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		457.802.412	1.031.004.448
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	457.802.412	1.031.004.448
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		380.733.056.919	410.829.138.592

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

5

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		241.042.860.331	278.643.500.803
I. Nợ ngắn hạn	310		237.927.956.305	272.247.788.111
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	7.704.796.511	4.631.888.694
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	-	40.777.829
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	1.023.046.728	817.519.971
4. Phải trả người lao động	314	4.14	14.171.991.525	12.409.150.714
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	3.554.061.884	2.464.212.660
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.16	227.156.000	340.556.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	3.909.915.486	3.371.820.333
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	206.964.123.853	247.691.831.592
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		372.864.318	480.030.318
II. Nợ dài hạn	330		3.114.904.026	6.395.712.692
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.18	3.114.904.026	6.395.712.692
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		139.690.196.588	132.185.637.789
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.19	139.690.196.588	132.185.637.789
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(101.650.000)	(101.650.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.388.233.760	11.388.233.760
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.403.612.828	899.054.029
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		899.054.029	(7.449.803.343)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.504.558.799	8.348.857.372
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		380.733.056.919	410.829.138.592



Kiểm soát viên
Tổn Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Lê Thanh Phương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 02 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	825.442.539.090	725.504.205.728
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	113.442.859	188.823.328
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		825.329.096.231	725.315.382.400
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	753.092.532.131	655.920.532.658
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.236.564.100	69.394.849.742
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	8.038.165.244	7.255.300.991
7. Chi phí tài chính	22	5.5	13.847.913.837	17.006.952.260
Trong đó, chi phí lãi vay	23		11.110.522.039	13.701.377.359
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	15.623.462.828	15.243.799.015
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	40.466.985.078	35.941.804.255
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.336.367.601	8.457.595.203
11. Thu nhập khác	31	5.8	217.932.363	1.066.477.665
12. Chi phí khác	32	5.9	540.437.121	371.393.418
13. Lợi nhuận khác	40		(322.504.758)	695.084.247
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.013.862.843	9.152.679.450
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	2.509.304.044	803.822.078
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.504.558.799	8.348.857.372
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.5	625	696
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.6	625	696



Trần Nhữ Thiên Mỹ
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Lê Thanh Phương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 03-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		828.139.895.029	733.778.687.890
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(650.271.625.845)	(629.256.649.821)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(110.778.110.024)	(104.699.805.843)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(11.144.583.081)	(13.911.178.043)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.351.302.849)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.584.206.926	25.440.817.206
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(30.754.469.971)	(39.363.351.733)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.424.010.185	(28.011.480.344)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.092.932.469)	(9.660.225.875)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		92.304	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		565.028.442	612.656.825
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.527.811.723)	(9.047.569.050)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	735.389.207.348	721.181.339.001
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(779.397.723.753)	(681.048.422.250)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(54.243.535)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(44.008.516.405)	40.078.673.216
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		(12.112.317.943)	3.019.623.822
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		27.824.800.204	24.773.347.109
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		(2.799.511)	31.829.273
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70		15.709.682.750	27.824.800.204



Trần Nhữ Thiên Mỹ
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Lê Thanh Phương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

8

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung theo Quyết định số 774/QĐ - BTS ngày 28/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400100778 ngày 14/12/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 21 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 16/09/2025.

Ngày 16/03/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Upcom với mã SPD. Ngày 22/04/2010, Công ty có phiên giao dịch đầu tiên trên Upcom.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 120.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 877 (31 tháng 12 năm 2024 là: 948).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại, sản xuất và chế biến thủy hải sản.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy sản: Chế biến thủy, hải sản xuất khẩu;
- Bán buôn tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Đầu tư tài chính;
- Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho; Cho thuê nhà và văn phòng;
- Kinh doanh các mặt hàng, lĩnh vực khác pháp luật cho phép...

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 01 công ty liên kết và các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty liên doanh, liên kết:				
Công ty CP Đầu tư New City Seadanang	31 Ngũ Hành Sơn, P. Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	23,44%	23,44%	23,44%

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2025 gồm:

Tên	Địa chỉ
Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang	Số 01 Bùi Quốc Hưng - Khu Công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản	Lô 7A, khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Phường Điện Bàn Đông, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2025	
• Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm	
• Máy móc thiết bị	03 – 12 năm	
• Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 07 năm	
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06 năm	

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất diện tích đất tại phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, diện tích 3078 m².
- Giá trị quyền sử dụng đất 261-263 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam, diện tích 301,2 m².
- Giá trị quyền sử dụng đất tại 166 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, diện tích 90,45m².

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.9. Thuê tài sản

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.10. Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh/ phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa, bảo dưỡng... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.14. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.15. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.16. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp với thời gian thuê tài sản.

3.17. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.18. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.21. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn.

3.22. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.23. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và các mức thuế suất tính thuế TNDN như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 15% đối với thu nhập từ chế biến trong lĩnh vực thủy sản;
- Áp dụng mức thuế suất 20% đối với các thu nhập khác.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 0% đối với hoạt động xuất khẩu;

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Áp dụng mức thuế suất 5% đối với hoạt động bán hải sản trong nước;
- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động mua bán vật tư và cho thuê kho. Được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với hoạt động mua bán vật tư kể từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025 theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2025 theo quy định tại Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.26. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm mục 7

3.27. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên một thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ		77.344.045		164.511.699
+ VND		77.344.045		164.511.699
Tiền gửi ngân hàng		3.977.050.307		16.199.106.274
+ VND		2.041.915.824		5.499.016.438
+ USD	74.079,45 #	1.935.134.483	423.462,47 #	10.700.089.836
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng		11.655.288.398		11.461.182.231
Cộng		15.709.682.750		27.824.800.204

Chi tiết Hợp đồng tiền gửi kỳ có kỳ hạn như sau:

- Tiền gửi có kỳ hạn số tiền 10.905.288.398 VND được cầm cố theo Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 185/2022/VCB-ĐN ngày 31/10/2022 giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.
- Tiền gửi có kỳ hạn số tiền 750.000.000 VND được cầm cố theo Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 01/2024/HĐBĐ/NHCT486-SEA ngày 23/04/2024 giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn.

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Trái phiếu	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 15.000 trái phiếu mệnh giá 100.000 VND của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, kỳ hạn 10 năm, lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 0,8%/năm, được chấp thuận mua vào ngày 20/07/2023.

Trái phiếu được thế chấp theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2023/HĐBĐ/NHCT486-SEA ngày 28/07/2023 giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ hành Sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá gốc	Dư phòng VND	Giá gốc	Dư phòng VND
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết				
Công ty CP Đầu tư New City Seadanang (*)	18.365.570.000	-	18.365.570.000	-
Cộng	18.365.570.000	-	18.365.570.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác:				
Công ty CP Long Hậu (**)	2.121.515.136	-	3.978.530.400	-
Cộng	2.121.515.136	-	3.978.530.400	-
			2.121.607.440	4.178.673.000
			2.121.607.440	4.178.673.000

(*) Tại thời điểm lập báo cáo, Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang để đánh giá việc trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Ngày 28/12/2020, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung gửi đến Công ty CP Đầu tư New City Seadanang thông báo số 281220/TB-TGD về việc hủy bỏ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD ngày 07/06/2016 kể từ ngày 05/01/2021.

Ngày 08/01/2021, Công ty đã nộp đơn phản tố để nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu phần tố, ngày 18/02/2021 đã bổ sung đơn phản tố, nội dung phần tố bao gồm:

- Công nhận việc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung hủy bỏ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD ngày 07/09/2016 vì lý do Công ty CP Đầu tư New City Seadanang đã vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng hợp tác theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 423 Bộ Luật dân sự 2015;
- Giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng hợp tác căn cứ theo quy định tại Điều 427 Bộ Luật dân sự 2015, cụ thể là: Khi hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết nên Công ty CP Đầu tư New City Seadanang phải hoàn trả, bán giao các tài sản góp vốn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung đã bán giao theo hợp đồng hợp tác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đến nay, Tòa án chưa tiến hành các bước tiếp theo.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Long Hậu trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày 31/12/2025 là 28.850 VND/cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ là 137.904 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Kyokuyo Co.,Ltd	4.440.352.445	13.455.159.482
Marubeni Seafoods Corporation	16.397.504.447	10.949.995.146
Maruha Nichiro Corporation	20.026.696.863	16.926.539.191
Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR	22.859.725.042	22.859.725.042
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân	19.180.435.650	19.180.435.650
Công ty Cổ phần Inox Hòa Bình	31.820.416.195	31.820.416.195
Các khách hàng khác	35.365.504.061	35.745.505.976
Cộng	150.090.634.703	150.937.776.682

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Sabri Food Products Private	-	3.163.445.280
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng NHL	743.360.619	184.948.000
B-One Business House PVT LTD	2.044.645.416	-
Công ty TNHH Auto Đà Nẵng	1.696.475.000	-
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Ytech	523.320.000	-
Các nhà cung cấp khác	769.612.138	302.511.973
Cộng	5.777.413.173,0	3.650.905.253

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	303.200.000	-	216.200.000	-
Ký quỹ mở LC UPAS	244.700.570	-	97.006.767	-
Tạm ứng	31.408.475	-	52.408.331	-
Phải thu bảo hiểm	650.828.854	-	524.065.426	-
Lãi dự thu	35.772.621	-	34.387.197	-
Phải thu khác	270.992.863	-	249.364.292	-
Cộng	1.536.903.383	-	1.173.432.013	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	91.402.371.999	-	91.402.371.999	-
Cộng	91.402.371.999	-	91.402.371.999	-

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các khoản nợ này đã tồn tại lâu và chưa thu hồi được.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Inox Đại Phát	2.178.000.000	-	Từ 3 năm trở lên	2.178.000.000	-	Từ 3 năm trở lên
Công ty CP Inox Hòa Bình	31.820.416.195	-	Từ 3 năm trở lên	31.820.416.195	-	Từ 3 năm trở lên
Công ty TNHH Cơ Khí Đóng Tàu Hà Đức	3.812.860.589	-	Từ 3 năm trở lên	3.812.860.589	-	Từ 3 năm trở lên
Công ty CP XNK Thép Phú Lâm	5.788.397.142	-	Từ 3 năm trở lên	5.788.397.142	-	Từ 3 năm trở lên
Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Đức Quân	19.180.435.650	-	Từ 3 năm trở lên	19.180.435.650	-	Từ 3 năm trở lên
Công ty CP Đầu tư 3GR	22.859.725.042	-	Từ 3 năm trở lên	22.859.725.042	-	Từ 3 năm trở lên
DNTN TMDV XNK Hợp Thành Công	2.022.218.557	-	Từ 3 năm trở lên	2.022.218.557	-	Từ 3 năm trở lên
Công ty TNHH TM Tân Vinh Thái	3.740.318.824	-	Từ 3 năm trở lên	3.740.318.824	-	Từ 3 năm trở lên
Cộng	91.402.371.999	-		91.402.371.999	-	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.330.043.768	-	6.820.177.857	-
Công cụ, dụng cụ	346.083.741	-	414.508.300	-
Chi phí SX, KD dở dang	202.386.011.496	-	214.696.379.093	-
Thành phẩm	-	-	379.586.710	-
Cộng	209.062.139.005	-	222.310.651.960	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 202.386.011.496 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	80.240.073.048	188.847.837.066	3.838.172.385	1.553.460.930	272.479.543.429
Mua trong năm	1.083.680.443 (94.222.450)	2.064.858.588 -	-	83.147.778 -	3.231.686.809 (94.222.450)
Tại ngày 31/12/2025	81.229.531.041	188.912.695.654	3.838.172.385	1.636.608.708	275.617.007.788
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	70.831.434.864	131.016.200.272	3.285.611.080	1.412.068.819	206.545.315.035
Khấu hao trong năm	1.214.618.708 (94.222.450)	9.415.675.434 -	350.917.364 -	89.486.376 -	11.070.707.882 (94.222.450)
Tại ngày 31/12/2025	71.951.831.122	140.431.875.706	3.636.528.444	1.501.555.195	217.521.800.467
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	9.408.638.184	55.831.636.794	552.561.305	141.392.111	65.934.228.394
Tại ngày 31/12/2025	9.277.699.919	48.480.819.948	201.643.941	135.043.513	58.095.207.321

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 36.809.738.890 VND.
Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 187.006.555.566 VND.
Không có TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2025	5.062.374.111	329.000.000	5.391.374.111
Mua trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	5.062.374.111	329.000.000	5.391.374.111
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2025	2.201.899.071	245.125.001	2.447.024.072
Khấu hao trong năm	-	50.624.999	50.624.999
Tại ngày 31/12/2025	2.201.899.071	295.750.000	2.497.649.071
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2025	2.860.475.040	83.874.999	2.944.350.039
Tại ngày 31/12/2025	2.860.475.040	33.250.000	2.893.725.040

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.860.475.040 VND.
Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.201.899.071 VND.

4.10. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa	220.262.331	-
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	312.508.497	13.050.003
Các khoản khác	2.897.944.313	2.331.533.676
Cộng	3.430.715.141	2.344.583.679
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	101.981.250	237.956.250
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa	355.821.162	793.048.198
Cộng	457.802.412	1.031.004.448

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Hải Nam	759.153.384	759.153.384	875.049.480	875.049.480
Công ty Cổ phần thủy sản Đà Nẵng	597.240.000	597.240.000	621.000.000	621.000.000
Công ty CP GEMADEPT Miền Trung	362.807.259	362.807.259	238.504.880	238.504.880
TOKAI DENPUN CO., LTD	1.580.351.578	1.580.351.578	-	-
Công ty Cổ phần Đông Á	928.397.916	928.397.916	-	-
Các đối tượng khác	3.476.846.374	3.476.846.374	2.897.334.334	2.897.334.334
Cộng	7.704.796.511	7.704.796.511	4.631.888.694	4.631.888.694

4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Các khách hàng khác	-	40.777.829
Cộng	-	40.777.829

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra	-	34.932.655	2.343.668.665	2.322.433.903	-	13.697.893
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	961.823.273	2.509.304.044	2.351.302.849	-	803.822.078
Thuế thu nhập cá nhân	-	26.290.800	759.900.766	732.261.077	1.348.889	-
Thuế tài nguyên	-	-	75.641.760	75.641.760	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	969.121.409	969.121.409	-	-
Các loại thuế khác	-	-	194.151.634	194.151.634	-	-
Cộng	-	1.023.046.728	6.851.788.278	6.644.912.632	1.348.889	817.519.971

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Phải trả người lao động

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải trả nhân viên bộ phận trực tiếp	10.414.953.464	9.087.876.572
Phải trả nhân viên bộ phận gián tiếp	3.757.038.061	3.321.274.142
Cộng	14.171.991.525	12.409.150.714

4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Lãi vay dự trả	144.312.290	178.373.422
Tiền thuê đất	2.457.460.028	416.149.728
Trích trước chi phí vận chuyển	160.999.850	423.448.836
Trích trước tiền điện	466.331.778	569.078.865
Trích trước hoa hồng giới thiệu	22.013.640	119.843.800
Các khoản trích trước khác	302.944.298	757.318.009
Cộng	3.554.061.884	2.464.212.660

4.16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Doanh thu nhận trước cho thuê nhà	227.156.000	340.556.000
Cộng	227.156.000	340.556.000

4.17. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.000.000.000	1.000.000.000
Kinh phí công đoàn	1.108.143.365	933.964.156
BHXH, BHYT, BHTN	100.042.090	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	124.278.110	124.278.110
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.174.834.000	900.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	402.617.921	413.578.067
Cộng	3.909.915.486	3.371.820.333

29

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	USD	VND	USD	VND
Vay ngắn hạn (VND):				
Nợ ngân hàng TMCP Công thương VN		43.012.748.757		318.370.169.829
- CN Ngô Hành Sơn		1.665.057.132		363.892.231.810
Nợ ngân hàng NN & PTNT Việt Nam		1.944.335.999		45.500.465.857
- CN Đà Nẵng		25.933.667.780		53.547.182.355
Nợ ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN		13.469.687.846		148.980.869.834
- CN Đà Nẵng		160.670.596.430		107.631.122.854
Nợ ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		17.172.274.493		410.168.713.894
- CN Đà Nẵng		6.091.313.13		417.019.037.519
Vay ngắn hạn (USD):				
Nợ ngân hàng TMCP Công thương VN		29.268.077.462		77.122.313.315
- CN Ngô Hành Sơn		66.023.081.735		148.123.652.969
Nợ ngân hàng NN & PTNT Việt Nam		48.207.132.740		153.144.207.991
- CN Đà Nẵng		17.172.274.493		38.628.863.254
Nợ ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN		3.280.808.660		3.280.808.660
- CN Đà Nẵng		705.600.000		705.600.000
Nợ dài hạn dẫn đến trả:				
Nợ ngân hàng TMCP Công thương VN		1.465.608.660		1.465.608.660
- CN Ngô Hành Sơn		1.109.600.000		1.109.600.000
Nợ ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		206.964.123.853		738.670.016.014
- CN Đà Nẵng		206.964.123.853		206.964.123.853
Quỹ đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng		1.109.600.000		1.109.600.000
Cộng		206.964.123.853		738.670.016.014
				779.397.723.753

30

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	USD	VND	USD	VND	USD	VND
		Giá trị		Tăng		Giá trị
Vay dài hạn:						
Nguồn hàng TMCP Công Thương VN		3.114.904.026		3.280.808.666		6.396.712.692
- CN Ngô Hành Sơn		1.872.200.000		705.600.000		2.577.800.000
Nguồn hàng TMCP Hùng Hải Việt Nam		133.104.026		1.465.608.666		1.598.712.692
- CN Đà Nẵng		1.109.600.000		1.109.600.000		2.219.200.000
Quỹ đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng						
Cộng		3.114.904.026		3.280.808.666		6.396.712.692

Chi tiết các hợp đồng vay ngắn hạn như sau:

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng số 112-00046498.14051/2 025/HĐTD ngày 23/07/2025	60.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhân nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none">Máy đo kim loại Anritsu, Model: KDS4510BW thuộc sở hữu của KH.Cum máy nén trục vít Mycom.Dàn ngưng công suất 1000KW.Xe tải nhỏ ISUZU 2.5 tấn, BKS 43C-246.95, sản xuất năm 2020.Máy đo tạp chất Xray thuộc sở hữu của KH.Bảng tải tôm bột BTTB-300-9LP sản xuất tại Việt Nam (03 bảng tải) thuộc sở hữu của KH.Máy đánh bột khô, mã hiệu MDB-300-TN thuộc sở hữu của KH.Thiết bị cấp đông IQF công suất 500kg/h thuộc sở hữu của KH.Máy đóng gói hút chân, Model: J-V008 thuộc sở hữu của KH, sản xuất năm 2020.Máy đóng gói hút chân không dạng băng tải, Model J-VO21, sản xuất năm 2020.Máy đá xay MĐV-20T, sản xuất tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH.Thiết bị cấp đông siêu tốc đơn 500kg/h Glory Thermal JCT-S 500 thuộc sở hữu của KH.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đà Nẵng	Hợp đồng cho vay hạn mức số 216/2025/CTD/CV/VCB-KHON ngày 23/06/2025	100.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhân nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none">Máy rửa đông cá, mã hiệu MIRD-1T-TN thuộc sở hữu của KH.Máy đánh bột nước, mã hiệu MKB-TN thuộc sở hữu của KH.Dàn ngưng công suất 450KW thuộc sở hữu của KH.Hợp đồng Thẻ chấp quyền sử dụng đất số 47/2010/VCB-ĐN ngày 20/10/2010.Hợp đồng Thẻ chấp tài sản số 28/2011/VCB-ĐN ngày 30/03/2011.Hợp đồng Thẻ chấp tài sản số 049/2011/VCB-ĐN ngày 06/05/2011.Hợp đồng Thẻ chấp hàng hóa số 26/2019/VCB-ĐN ngày 10/05/2019.Hợp đồng Thẻ chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng số 25/2019/VCB-ĐN ngày 10/05/2019.Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 185/2022/VCB-ĐN ngày 31/10/2022.
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-02022026SEA ngày 05/02/2026	80.000.000.000 VND	12 tháng	7,3%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng. Lãi suất điều chỉnh kỳ hạn 5 tháng theo lãi suất thả nổi	Bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án sản xuất kinh doanh năm 2026	<ul style="list-style-type: none">Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, địa chỉ 261-263 Phan Châu Trinh, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 280282 (Số vào sổ cấp GCN: T 01657) do UBND TP. Đà Nẵng cấp ngày 18/04/2008 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2000LAV2011/HĐTC/BDS/SEA ký kết ngày 06 tháng 07 năm 2011.Phân xưởng chế biến số 3 và Kho lạnh 800 tấn, cùng toàn bộ máy móc thiết bị thuộc tài sản thế chấp này theo Hợp đồng thế chấp số 07/2015/HĐTC/SEA ký kết ngày 28/07/2015.Hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh theo Hợp đồng thế chấp số 2023/HĐTC_HH/SEA_AGR1 ngày 23/08/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngô Hành Sơn	Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2025-HĐCVHM/NHCT48 6-SEA ngày 28/08/2025	50.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	- Thẻ chấp theo Hợp đồng thế chấp số 018/HĐTCTS ngày 01/08/2006. - Thẻ chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2013/HĐTC-QTS ngày 15/07/2013 - Thẻ chấp tài sản là TráI phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng ngày 20/07/2023, đáo hạn ngày 20/07/2023 theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2023/HĐBĐ/NHCT486-SEA. - Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 01/2024/HĐBĐ/NHCT486-SEA ngày 23/04/2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngô Hành Sơn	Hợp đồng số 01/2018-HĐCVTL/NHCT4 86-SEA	10.900.000.000 VND	84 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư 01 thiết bị cấp đông IQF siêu tốc 750kg/h, tái đông 900kg/h, tái đông 900kg/h, máy nén, dẫn ngưng và 02 Model KDS 4510ABW phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản	- Dây chuyền cấp đông IQF siêu tốc 750kg/h, tái đông 900kg/h, Glory Thermal Jet – M750S; - Hệ thống máy nén, dẫn ngưng; - Máy dò kim loại Model KDS451ABW.
	Hợp đồng số 01/2019/HĐBĐ/NHCT486/SEA	2.400.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Thanh toán đợt 2 40% tiền mua máy hấp luộc Anh Phát.	- Máy hấp 750kg/h, chế tạo Anh Phát, model MH-750-TN, công dụng hấp tôm và các sản phẩm khác.
	Hợp đồng số 01/2024-HĐCVTL/NHCT4 86-SEA	2.575.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư mua 1 máy cấp đông IQF BELT Inox phẳng 750Kg/h, model:IQF-750P-TN phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản	- 01 Máy cấp đông IQF BELT Inox phẳng 750Kg/h, model: IQF-750P-TN
	Hợp đồng số 02/2024-HĐCVTL/NHCT4 86-SEA	950.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư mua 01 Máy rửa dụng cụ - Model: TVMM-TN, công suất 500-1.000 cái/h; 01 Máy rửa đông cá - Model: MRDC-TN, công suất 1.000 kg/h; 01 cân tổ hợp tự động - Model: CTD-24-TN, công suất: Trung bình từ 20-30 tổ hợp/phút	- 01 Máy rửa dụng cụ - Model: TVMM-TN, công suất 500-1.000 cái/h - 01 Máy rửa đông cá - Model: MRDC-TN, công suất 1.000 kg/h - 01 cân tổ hợp tự động - Model: CTD-24-TN, công suất: Trung bình từ 20-30 tổ hợp/phút"

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng số 112-00004684.01648/2023/HĐTD ngày 12/05/2023	9.900.000.000 VND	Vay trung hạn	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	- Bảng tài sản BTTB-300-9LP sản xuất tại Việt Nam (03 bảng tài) thuộc sở hữu của KH. - Máy đá vẩy MEV-20T, sản xuất tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH. - Thiết bị cấp đông siêu tốc đơn 500kg/h Glory Thermal JCT-S 500 thuộc sở hữu của KH. - Xe ô tô tải (thùng kín), sản xuất năm 2020 tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH. - 2 máy đóng gói hút chân không, mã hiệu J-V006 thuộc sở hữu của KH. - Máy rửa đông cá, mã hiệu MRD-1T-TN thuộc sở hữu của KH. - Máy đóng gói hút chân không đang bằng tài, Model: J-V021 thuộc sở hữu của KH. - Máy đo kim loại Anritsu, Model: KDS4510BW thuộc sở hữu của KH. - Máy đánh bột khô, mã hiệu MDB-300-TN thuộc sở hữu của KH. - Máy đánh bột nước, mã hiệu MKB-TN thuộc sở hữu của KH. - Dàn ngưng công suất 450kW thuộc sở hữu của KH. - Dàn ngưng công suất 1000kW thuộc sở hữu của KH. - Máy dò tạp chất Xray thuộc sở hữu của KH. - Cụm máy nén trục vít MYCOM thuộc sở hữu của KH. - Thiết bị cấp đông IQF công suất 500kg/h thuộc sở hữu của KH.
Quý Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng	Hợp đồng số 13/2022/HĐTD ngày 26/08/2022	5.548.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Thanh toán chi phí đầu tư của dự án Đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho Tôm	- Tài sản thế chấp là tài sản hình thành trong tương lai (01 máy phân cỡ camera 6 size) thuộc dự án Đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho Tôm theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 29/2022/HĐTC ngày 26/08/2022. - Tài sản thế chấp là 14 máy móc chuyển dùng theo hợp đồng thế chấp số 30/2022/HĐTC ngày 20/09/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- 4.19. Vốn chủ sở hữu
- 4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024 Lãi trong năm trước	120.000.000.000	(101.650.000)	11.388.233.760	(7.449.803.343) 123.836.780.417 8.348.857.372
Tại ngày 01/01/2025 Lãi trong năm nay	120.000.000.000	(101.650.000)	11.388.233.760	899.064.029 7.504.558.799 132.185.637.789 7.504.558.799
Tại ngày 31/12/2025	120.000.000.000	(101.650.000)	11.388.233.760	8.403.612.828 139.690.196.588

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Vốn góp của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	43.675.380.000	43.675.380.000
Vốn góp của các cổ đông khác	76.324.620.000	76.324.620.000
Cộng	120.000.000.000	120.000.000.000

4.19.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp đầu năm	120.000.000.000	120.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	120.000.000.000	120.000.000.000

4.19.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

4.19.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.504.558.799	8.348.857.372
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	7.504.558.799	8.348.857.372
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	625	696

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.19.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.504.558.799	8.348.857.372
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm LNST	-	-
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.504.558.799	8.348.857.372
Số lượng CP phổ thông lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng CP để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	12.000.000	12.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	625	696

Năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa thông qua kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty, các chỉ tiêu này của năm 2025 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại USD	74.079,45	423.462,47
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Công ty TNHH Mỹ Đức - Xóa sổ do tồn đọng lâu	87.511.000	87.511.000
Seatraco - Xóa sổ do Doanh nghiệp phá sản	1.540.050.033	1.540.050.033
Công ty TNHH Tân Hải Hưng - Xóa sổ do tồn đọng lâu	318.571.653	318.571.653
Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Dung Quất - Xóa sổ do tồn đọng lâu	128.132.540	128.132.540
Các cá nhân khác - Xóa sổ do tồn đọng lâu	82.603.415	82.603.415

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu hải sản	813.825.909.451	710.604.466.801
Doanh thu sản xuất thức ăn tôm, cá gia súc	5.249.854.167	7.313.300.431
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.366.775.472	7.586.438.496
Cộng	825.442.539.090	725.504.205.728

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chiết khấu thương mại	113.442.859	174.873.328
Hàng bán bị trả lại	-	13.950.000
Cộng	113.442.859	188.823.328

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn hải sản	744.827.996.839	645.799.941.698
Giá vốn sản xuất thức ăn tôm, cá gia súc	5.621.207.484	7.178.817.582
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.643.327.808	2.941.773.378
Cộng	753.092.532.131	655.920.532.658

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	214.580.570	218.442.369
Lãi đầu tư	89.700.000	62.465.754
Cổ tức, lợi nhuận được chia	262.017.600	262.029.000
Lãi bán chứng khoán	115.696	-
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	7.471.751.378	5.728.268.336
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	984.095.532
Cộng	8.038.165.244	7.255.300.991

5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	11.110.522.039	13.701.377.359
Phí lưu ký chứng khoán	723.895	723.895
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	2.417.761.929	3.304.851.006
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	318.905.974	-
Cộng	13.847.913.837	17.006.952.260

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	99.323.134	93.866.979
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	15.524.139.694	15.149.932.036
Cộng	15.623.462.828	15.243.799.015

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	34.425.669.046	33.178.136.167
Chi phí đồ dùng văn phòng	478.060.606	346.575.295
Chi phí khấu hao TSCĐ	711.089.886	720.000.000
Thuế, phí, lệ phí	18.498.636	18.498.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.445.969.911	1.568.452.523
Chi phí bằng tiền khác	3.387.696.993	4.316.705.782
Hoàn nhập chi phí dự phòng	-	(4.206.564.148)
Cộng	40.466.985.078	35.941.804.255

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
UBND hỗ trợ	-	890.000.000
Thu từ bồi thường	91.150.422	24.064.212
Thu thanh lý CCDC	81.314.703	66.868.687
Lãi thanh lý TSCĐ	5.181.818	-
Thu hồi công nợ đã xóa sổ	40.000.000	-
Thu nhập khác	285.420	85.544.766
Cộng	217.932.363	1.066.477.665

5.9. Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Phí thi hành án	-	142.714.355
Thanh lý vật tư	314.982.425	-
Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế	225.454.696	131.811.954
Chi phí khác	-	96.867.109
Cộng	540.437.121	371.393.418

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	10.013.862.843	9.152.679.450
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	677.144.689	604.745.487
Điều chỉnh tăng	939.162.289	970.777.191
- Thu lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	600.000.000	600.000.000
- Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế	224.621.892	131.811.954
- Lãi CLTG đánh giá lại cuối năm trước tiền và nợ phải thu	43.471.891	-
- Lỗ CLTG đánh giá lại cuối năm nay tiền và nợ phải thu	70.235.702	-
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	832.804	238.965.237
Điều chỉnh giảm	262.017.600	366.031.704
- Cổ tức lợi nhuận được chia	262.017.600	262.029.000
- Lãi CLTG đánh giá lại cuối năm nay tiền và nợ phải thu	-	43.471.891
- Lỗ CLTG đánh giá lại cuối năm trước tiền và nợ phải thu	-	60.530.813
Tổng thu nhập chịu thuế	10.691.007.532	9.757.424.937
- Thu nhập được hưởng ưu đãi thuế	9.707.564.664	6.322.764.951
- Thu nhập của hoạt động khác	983.442.868	3.434.659.986
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang (hoạt động khác)	-	4.398.611.084
Tổng thu nhập tính thuế	10.691.007.532	5.358.813.853
- Hoạt động ưu đãi	9.707.564.664	5.358.813.853
- Hoạt động không ưu đãi	983.442.868	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế suất thuế TNDN hoạt động ưu đãi	15%	15%
- Thuế suất thuế TNDN hoạt động khác	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.652.823.274	803.822.078
- Thuế TNDN của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế	1.456.134.700	803.822.078
- Thuế TNDN của hoạt động khác	196.688.574	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.509.304.044	803.822.078
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh năm này	1.652.823.274	-
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm này	856.480.770	-

5.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	584.422.006.063	530.319.765.110
Chi phí nhân công	131.474.273.565	125.329.470.133
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.121.332.881	11.181.613.052
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.013.681.085	53.006.048.778
Chi phí khác bằng tiền	7.461.732.136	7.531.117.802
Cộng	796.493.025.730	727.368.014.875

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	735.389.207.348	721.181.339.001
Cộng	735.389.207.348	721.181.339.001

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	779.397.723.753	681.048.422.250
Cộng	779.397.723.753	681.048.422.250

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý kinh doanh như sau:

- Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy Sản.
- Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Công ty PTNL Thủy sản		Công ty CB & XK TS Thọ Quang	
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bộ phận	5.813.884.033	7.474.623.732	-	-
- Từ khách hàng bên ngoài	5.813.884.033	7.474.623.732	-	-
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-
Chi phí bộ phận	6.178.442.367	8.126.933.898	-	-
- Từ khách hàng bên ngoài	6.178.442.367	8.126.933.898	-	-
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động kinh doanh	(364.758.334)	(652.309.966)	-	-
Lãi vay	-	-	-	-
Lãi (lỗ) hũ tài chính khác	667.719	975.985	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	667.719	975.985	-	-
Thu nhập khác	98.872.850	5.350	-	-
Chi phí khác	315.815.229	123.629	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động khác	(216.942.379)	(118.279)	-	-
Lợi nhuận trước thuế TNDN	(581.032.994)	(651.452.260)	-	-
Thuế TNDN	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(581.032.994)	(651.452.260)	-	-
Công ty PTNL Thủy sản				
Công ty CB & XK TS Thọ Quang				
Báo cáo bộ phận	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
theo khu vực địa lý	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	8.664.896.103	9.247.299.741	57.193.681	57.554.858
Tổng tài sản	8.664.896.103	9.247.299.741	57.193.681	57.554.858
Nợ phải trả bộ phận	97.381.159	679.784.797	57.193.681	57.554.858
Tổng nợ phải trả	97.381.159	679.784.797	57.193.681	57.554.858

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Văn phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bộ phận	819.515.412.198	717.840.758.668	-	-	825.329.096.231	725.315.382.400
- Từ khách hàng bên ngoài	819.515.412.198	717.840.758.668	-	-	825.329.096.231	725.315.382.400
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Chi phí bộ phận	803.004.537.670	698.979.202.230	-	-	809.182.980.037	707.106.135.928
- Từ khách hàng bên ngoài	803.004.537.670	698.979.202.230	-	-	809.182.980.037	707.106.135.928
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động KD	16.510.874.528	18.861.556.438	-	-	16.146.116.194	18.209.246.472
Lãi vay	11.110.522.039	13.701.377.359	-	-	11.110.522.039	13.701.377.359
Lãi (lỗ) hũ tài chính khác	5.300.105.727	3.948.750.105	-	-	5.300.773.448	3.949.726.090
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	(5.810.416.312)	(9.752.627.254)	-	-	(5.809.748.593)	(9.751.651.269)
Thu nhập khác	119.059.513	1.066.472.315	-	-	217.932.363	1.066.477.665
Chi phí khác	224.821.892	371.269.789	-	-	540.437.121	371.393.418
Lãi (lỗ) hoạt động khác	(105.592.379)	695.202.526	-	-	(322.504.758)	695.084.247
Lợi nhuận trước thuế	10.594.895.837	9.804.131.710	-	-	10.013.862.843	9.152.679.450
Thuế TNDN	2.509.304.044	803.822.078	-	-	2.509.304.044	803.822.078
Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.085.591.793	9.000.309.632	-	-	7.504.558.799	8.348.857.372
Công ty PTNL Thủy sản						
Công ty CB & XK TS Thọ Quang						
Báo cáo bộ phận	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tổng cộng	Tại ngày
theo khu vực địa lý	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	379.760.698.458	408.580.599.725	(7.749.731.323)	(7.065.315.732)	380.733.056.919	410.829.138.592
Tổng tài sản	379.760.698.458	408.580.599.725	(7.749.731.323)	(7.065.315.732)	380.733.056.919	410.829.138.592
Nợ phải trả bộ phận	248.638.016.914	284.971.476.880	(7.749.731.323)	(7.065.315.732)	241.042.860.331	278.643.500.803
Tổng nợ phải trả	248.638.016.914	284.971.476.880	(7.749.731.323)	(7.065.315.732)	241.042.860.331	278.643.500.803

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam					
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)					
Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Công ty PTNL Thủy sản		Công ty CB & XK TS Thọ Quang		Công ty CB & XK TS Thọ Quang
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí mua sắm tài sản	-	-	-	-	-
Chi phí khấu hao	-	8.250.000	-	-	-
	Văn phòng		Loại trừ		Tổng cộng
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí mua sắm tài sản	3.231.686.809	4.449.337.611	-	-	4.449.337.611
Chi phí khấu hao	11.121.332.881	10.807.029.931	-	-	10.816.279.931

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt
Công ty CP Đầu tư New City Seadanang	Công ty liên kết

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Vinh Hòa	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Đỗ Mạnh Linh	Ủy viên HĐQT	90.000.000	63.750.000
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Ủy viên HĐQT	90.000.000	90.000.000
Ông Phạm Trường Giang	Ủy viên HĐQT	90.000.000	90.000.000
Ông Trần Hữu Hoàng	Ủy viên HĐQT	90.000.000	90.000.000
Bà Đỗ Thị Bích Vân	Ủy viên HĐQT	-	26.250.000
Ông Võ Quốc Việt	Trưởng BKS	48.000.000	34.000.000
Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	36.000.000	39.500.000
Ông Vũ Văn Đông	Thành viên BKS	36.000.000	36.000.000
Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên BKS	-	10.500.000

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bà Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc	801.895.000	732.509.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	672.697.700	595.831.900
Ông Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng	460.171.000	397.899.800

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty là bên cho thuê

Công ty cho thuê nhà và dịch vụ kho lạnh lưu trữ hàng thủy sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê nhà và dịch vụ kho lạnh lưu trữ hàng thủy sản có kỳ hạn là 1 năm, với tiền cho thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong năm	6.366.775.472	7.586.438.496
Cộng	6.366.775.472	7.586.438.496

Công ty là bên đi thuê

Hợp đồng thuê đất với Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN Đà Nẵng tổng diện tích thuê 29.630,8 m², giá thuê theo chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng (hiện tại giá thuê lại đất là 42.460 VND/m²) và thời hạn thuê 40 năm (từ ngày 14 tháng 12 năm 2001 đến ngày 14 tháng 12 năm 2041) với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

Hợp đồng thuê đất với Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Quảng Nam – Đà Nẵng tổng diện tích thuê 20.020 m², giá thuê là 0,524 USD/m²/năm. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết năm 2005 và thời hạn thuê 45 năm kể từ ngày ký hợp đồng ngày 02 tháng 03 năm 2002.

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	3.409.082.801	1.367.772.501
Cộng	3.409.082.801	1.367.772.501

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

11. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Công ty đang phát sinh các vụ kiện thu hồi nợ với hai công ty, bao gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân và Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR. Theo đó:

- Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân: Ngày 21/01/2020, Công ty đã nộp hồ sơ, đơn khởi kiện với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân tại Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình. Qua nhiều phiên tòa xét xử, ngày 10/08/2020, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình ra Quyết định số 03/2020/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Theo đó, Công ty chấp nhận lịch trả nợ mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân đưa ra tại công văn số 87/CV-ĐQ ngày 13/07/2020. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân mới chỉ thanh toán được 300.000.000 VND. Luật sư sẽ phải thực hiện yêu cầu thi hành án theo quyết định của Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR: Ngày 20/01/2020, Công ty đã nộp đơn khởi kiện với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR đến Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Ngày 31/12/2020, Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình. Ngày 29/04/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình lập biên bản hòa giải. Theo đó: đại diện Công ty giữ nguyên nội dung theo đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR đồng ý thanh toán nợ theo đơn khởi kiện. Ngày 11/5/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình gửi giấy báo triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 22/06/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình tuyên án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền 23.986.810.400 VND nợ gốc theo Hợp đồng kinh tế số 1208 – 2017/3GR-SPD ngày 12/08/2017 và 10.827.246.434 VND nợ lãi tính từ ngày 01/12/2017 đến 22/6/2021, tổng cộng là 34.814.056.834 VND. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền nợ trên, Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 2.000.000 cổ phiếu FTM do Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đức Quân phát hành là tài sản của bà Phạm Thị Hà theo hợp đồng cầm cố ngày 15 và 17/08/2017 để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR tiếp tục trả cho Công ty đến khi trả xong nợ. Tại ngày 11/08/2023, Cục thi hành án Thái Bình tiến hành xử lý tài sản với giá trị thu hồi là 1.127.085.358 VND. Cục thi hành án Thái Bình đã gửi Thông báo số 410/TB-CTHADS ngày 22/11/2023 về việc nhận tiền sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi nợ là 177.559.367 VND, số tiền còn lại Công ty nhận được từ giá trị thu hồi là: 949.525.991 VND.



Khai Nho Thiên Mỹ
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Lê Thanh Phương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt
Người lập



GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025

SPD

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK
THỦY SẢN MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12/CV-CT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

V/v "Giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính đã được
kiểm toán cho năm tài chính, kết thúc ngày 31/12/2025"

**Kính gửi: UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung (Mã chứng khoán: SPD) –
địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, P. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng, MST : 0400100778 - giải trình số liệu
chênh lệch Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính, kết thúc ngày
31/12/2025 so với cùng kỳ năm 2024, như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025/ cùng kỳ 2024	
			Giá trị (đ)	%
Lợi nhuận sau thuế	8,348,857,372	7,504,558,799	(844,298,573)	(10.11)

Thực hiện năm 2025 doanh thu toàn Công ty đạt 825.44 tỷ đồng, tăng 13.78% so
với cùng kỳ (725.50 tỷ đồng), trong đó: Sản xuất xuất khẩu thủy sản có tỷ trọng lớn tới
98.59% doanh thu của Công ty, số tiền 813.83 tỷ đồng, tăng 14.53% (tương ứng tăng
103.21 tỷ đồng) so với cùng kỳ 2024 (710.60 tỷ đồng).

Xuất khẩu thủy sản năm 2025 của Việt Nam đã có một kết quả rất tốt, đạt trên
11,34 tỷ USD, tăng 13% so với năm 2024. Cả năm 2025, cơ cấu xuất khẩu các mặt
hàng của Việt Nam khá đồng đều, trong đó, **Tôm** đạt 4,65 tỷ USD, tăng 20% so với
năm 2024, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng kim ngạch (tôm hùm đang tăng vai trò
đóng góp cho ngành tôm, với kim ngạch 817 triệu USD, tăng gấp hơn 2 lần so với năm
trước).

Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung (SEADANANG) cũng đã trải qua một
năm 2025 với nhiều cung bậc thăng trầm, bước vào 2025 với sự tự tin từ một kết quả đủ
để tự tin hơn của 2024, được khách hàng đánh giá tốt và nhiều cơ hội phát triển, nhưng
những biến cố của thị trường, bắt đầu từ thuế đối ứng của Mỹ, kéo theo một loạt phản
xạ của các doanh nghiệp về nhu cầu nguyên vật liệu, về tăng thời gian giao hàng, khiến
cho giá nguyên liệu, giá vận tải tàu biển tăng, tình trạng thiếu container lại xảy ra, ảnh
hưởng kéo theo nhiều hoạt động khác... Các thị trường khác cũng giao dịch trong trạng
thái kỳ vọng giá xuống, dù tồn kho giảm nhiều, nên có những thời điểm Công ty thiếu
hợp đồng xuất khẩu Tôm, dù định hướng giảm Tôm – tăng Cá. Nhưng từ giữa quý
3/2025 – Công ty dần thay đổi được cục diện, ổn định hơn. Điều đáng để vui, là kết quả
lợi nhuận năm nay thực sự đến từ hoạt động sản xuất - kinh doanh lõi của Công ty! Dù
bối cảnh khó khăn, Công ty chưa khi nào để người lao động thiếu việc làm, thu nhập
luôn được đảm bảo, các chế độ phúc lợi luôn được chú ý, nâng lên,....

SPD

Năm 2025, lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đạt 6.37 tỷ đồng, giảm 1.22 tỷ đồng so
cùng kỳ (7.59 tỷ đồng) và sản xuất thức ăn nuôi thủy sản đạt 5.25 tỷ đồng giảm 2.06 tỷ
đồng so cùng kỳ (7.31 tỷ đồng);

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 7,50 tỷ đồng, hiệu quả đạt được trong năm chủ
yếu đến từ lĩnh vực sản xuất xuất khẩu thủy sản. Đây là kết quả của sự nỗ lực của Ban
lãnh đạo, sự đoàn kết, đồng ý chí của đội ngũ quản lý của Công ty, từ tinh thần làm việc
trách nhiệm của tất cả các phòng ban đến sự cố gắng rất tốt của đội ngũ lao động sản
xuất trực tiếp – đó cũng chính là nét văn hóa đáng quý đã có được ở SEADANANG. So
với cùng kỳ lợi nhuận giảm 0.84 tỷ đồng (Năm 2024 lợi nhuận đạt 8.35 tỷ đồng, đã bao
gồm khoản hoàn nhập dự phòng công nợ hơn 4.2 tỷ đồng).

Trên đây là giải trình những chỉ tiêu biến động trên Báo cáo tài chính đã được
kiểm toán cho năm tài chính, kết thúc ngày 31/12/2025 so với cùng kỳ 2024 để Ủy ban
chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và toàn thể Cổ đông được biết.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, P. TCKT

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG



Trần Như Thiên My



GIẢI TRÌNH VỀ Ý KIẾN NGOẠI TRỪ TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025

SPD

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK
THỦY SẢN MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/CV-CT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

"Giải trình về ý kiến ngoại trừ báo cáo tài chính
đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025"

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung (Mã chứng khoán: SPD) xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời gian qua.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung xin giải trình về ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025:

Ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán:

Như trình bày tại Thuyết minh số 4.2, Kiểm toán viên không thu thập được Báo cáo tài chính cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang, các thủ tục thay thế cũng không thực hiện được. Tổng giá gốc của khoản đầu tư liên kết nêu trên tại ngày 31/12/2025 là 18.365.570.000 VND. Với hạn chế này chúng tôi không thể xem xét việc dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo quy định. Do hạn chế phạm vi kiểm toán, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về ảnh hưởng của khoản đầu tư nêu trên đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.

Giải trình từ phía Công ty:

Trong công tác chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị thường kỳ tại các cuộc họp của Công ty luôn quan tâm và tìm hướng xử lý đối với khoản đầu tư này bằng các chỉ đạo công việc cụ thể; Công ty đã nhiều lần gửi công văn, gần nhất số 03P/TB-CT ngày 16/01/2026 "Đề nghị NCS thực hiện nghĩa vụ đối với cổ đông lần 3 và thông báo các áp dụng biện pháp lý do NCS vi phạm quyền cổ đông".

Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn không nhận được phản hồi về việc cung cấp các báo cáo từ Công ty Công ty CP Đầu tư New City Seadanang.

Trên đây là giải trình về ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 để Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và toàn thể Cổ đông được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, P. TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Như Thiên Mỹ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Thành phố Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Trần Như Thiên Mỹ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2025**



Số 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam



(0236) 3821436



info@seadanang.com.vn



www.seadanang.com.vn